

XẾP HẠNG 158 QS 2026 CHÂU Á: ĐHQGHN GIA TĂNG MẠNH THỨ HẠNG VỀ UY TÍN HỌC THUẬT, UY TÍN TUYỂN DỤNG VÀ QUỐC TẾ HOÁ



Ngày 4/11/2025, Tổ chức xếp hạng Quacquarelli Symonds đã công bố kết quả Bảng xếp hạng các trường đại học Châu Á 2026 (QS AUR 2026). Theo đó, ĐHQGHN tiếp tục gia tăng thứ hạng với vị trí thứ 158, trong nhóm top 10,3% các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Châu Á.

Kỳ xếp hạng QS AUR 2026 cũng là kỳ xếp hạng có quy mô lớn nhất từ trước tới nay với 1.529 cơ sở giáo dục đại học đến từ 25 quốc gia và vùng lãnh thổ của châu Á được xếp hạng xếp với 558 cơ sở giáo dục đại học lần đầu có mặt trong bảng xếp hạng. Kết quả xếp hạng này được dựa trên phân tích phản hồi từ hơn 1,5 triệu bầu chọn từ học giả và 520 nghìn bầu chọn từ nhà tuyển dụng trên toàn thế giới. Cùng với đó, QS đã phân tích hơn 200 triệu trích dẫn từ 19,8 triệu công bố khoa học.

Kết quả của ĐHQGHN trong kỳ xếp hạng này có được nhờ sự cải thiện rõ rệt ở các nhóm tiêu chí có trọng số cao, trực tiếp phản ánh chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Về uy tín và chất lượng đào tạo, hai tiêu chí quan trọng nhất là Uy tín học thuật (trọng số 30%) và Uy tín tuyển dụng (trọng số 20%) đều tăng hạng mạnh, lần lượt đứng thứ 122 (tăng 14 bậc) và 128 (tăng 9 bậc). Điều này khẳng định chất lượng nghiên cứu, đào tạo của ĐHQGHN ngày càng được cộng đồng học giả quốc tế và các nhà tuyển dụng đánh giá cao.

Chất lượng và năng lực nghiên cứu được thể hiện rõ qua tiêu chí xếp hạng về mạng lưới nghiên cứu quốc tế, khi ĐHQGHN tăng 14 bậc để lọt vào top

75 đại học hàng đầu châu Á. Chỉ số này cho thấy mức độ hội nhập và hợp tác quốc tế sâu rộng trong nghiên cứu của các đơn vị và nhà khoa học ĐHQGHN.

Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn nhấn mạnh, cùng với các đại học của Việt Nam, ĐHQGHN nhận thức rõ ràng để bắt kịp các đại học hàng đầu thế giới cần nỗ lực trong đổi mới mô hình quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, mở rộng hợp tác quốc tế và thúc đẩy hội nhập chất lượng. Các Nghị quyết số 57-NQ/TW và 71-NQ/TW, cùng với những chỉ đạo gần đây của Tổng Bí thư, đã tạo ra những cơ hội và thuận lợi to lớn cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nói chung và ĐHQGHN nói riêng trong quá trình hội nhập, khẳng định vị thế trên bản đồ tri thức quốc tế.

Theo Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn, ĐHQGHN xác định xếp hạng không phải là mục tiêu, mà là công cụ và tiêu chí để đối sánh, học hỏi, hoàn thiện, từ đó nâng cao chất lượng theo chuẩn mực quốc tế. Mục tiêu ưu tiên hàng đầu của ĐHQGHN là thực hiện trách nhiệm quốc gia, đóng góp thiết thực trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu – chuyển giao tri thức và tham vấn chính sách phục vụ phát triển bền vững đất nước.

“ĐHQGHN mong muốn cùng các đại học Việt Nam chung tay hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và cùng phát triển, nhằm gia tăng vị thế của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong khu vực và thế giới, qua đó góp phần thực hiện sứ mệnh phát triển đất nước trong giai đoạn mới”, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn cho biết.

Với sự mở rộng của bảng xếp hạng QS AUR 2026, Việt Nam có 25 cơ sở giáo dục được xếp hạng, trong đó có 08 trường lần đầu tiên tham gia. Trong số các đại diện được xếp hạng ở kỳ trước, có 07 đại diện đã cải thiện thứ hạng, 01 cơ sở giáo dục vẫn giữ nguyên và 09 cơ sở giáo dục bị tụt giảm vị trí xếp hạng.

ĐHQGHN PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG THỂ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRỞ THÀNH BẢN SẮC CỐT LÕI CỦA ĐẠI HỌC TINH HOA



Giám đốc Hoàng Minh Sơn đề nghị chuyển trọng tâm phát triển từ quy mô sang chất lượng đào tạo, đặc biệt chú trọng chất lượng nghiên cứu, công bố quốc tế, tư vấn chính sách và tác động xã hội.

CHIỀU NGÀY 31/10/2025 TẠI HÒA LẠC,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN)
TỔ CHỨC PHIÊN TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO TRONG KHUÔN KHỔ HỘI NGHỊ
ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC NĂM 2025.

ÁNH NGA

BƯỚC TIẾN MẠNH MỀ TRONG THỰC THI NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW

Trình bày báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025, GS.TS Trần Thị Thanh Tú, Trưởng ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo ĐHQGHN cho biết, năm 2025 ghi dấu bước chuyển mạnh mẽ trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, với các đột phá về định hướng, mô hình và nguồn lực. ĐHQGHN đã xây dựng 8 lĩnh vực công nghệ trọng điểm ưu tiên đầu tư gắn với 11 lĩnh vực công nghệ chiến lược quốc gia, gồm: công nghệ chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (AI và Big Data), công nghệ robot và tự động hóa, công nghệ y-sinh tiên tiến, công nghệ lượng tử, công nghệ năng lượng và vật liệu tiên tiến, nông nghiệp thông minh, và công nghệ môi trường và phát triển bền vững.

Trong giai đoạn vừa qua, ĐHQGHN đã hình thành 16 chương trình KH&CN trọng điểm theo hướng liên ngành, đồng thời ưu tiên phát triển mô hình Trung tâm Nghiên cứu Xuất sắc (COE) nhằm thu hút nhà khoa học trong và ngoài nước. Đề án “Nhà khoa học xuất sắc” đặt mục tiêu đến năm 2030 có 500 nhà khoa học xuất sắc và 50 nhà khoa học đạt chuẩn quốc tế, góp phần đưa ĐHQGHN vào Top 100 thế giới ở 1–3 lĩnh vực và Top 500 ở 10–15 lĩnh vực.

GS. Trần Thị Thanh Tú cũng cho biết, ngân sách nhà nước đầu tư cho KH&CN năm 2025 đã tăng gấp đôi so với 2024, song nguồn lực hợp tác quốc tế đang giảm. Mục tiêu đặt ra đến năm 2030 là tỷ trọng thu từ KH&CN đạt ít nhất 35% tổng nguồn thu và thành lập 100 doanh nghiệp spin-off với tổng

định giá khoảng 200 triệu USD.

TỪ LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC ĐẾN KIẾN TẠO TRUNG TÂM XUẤT SẮC

Tại hội nghị, các đơn vị đào tạo và nghiên cứu đã trình bày các tham luận khẳng định vai trò đầu tàu của ĐHQGHN trong đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ chiến lược.

PGS.TS Trương Ngọc Kiểm – Giám đốc Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo (VNU-TIP) cho biết, Công viên Công nghệ cao và Đổi mới sáng tạo đã trở thành nền tảng hỗ trợ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái kết nối, chia sẻ giữa nhà khoa học và doanh nghiệp. Chỉ sau gần một năm vận hành, công viên đã hỗ trợ 50 nhà khoa học đăng ký sở hữu trí tuệ, thành lập 5 doanh nghiệp spin-off và ươm tạo 8 dự án khởi nghiệp, đồng thời vận hành 03 viện nghiên cứu theo mô hình COE về bán dẫn, lượng tử và trí tuệ nhân tạo.

PGS.TS Nguyễn Hoài Sơn – Trường ĐH Công nghệ chia sẻ kinh nghiệm triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW thông qua các chương trình đào tạo và nghiên cứu gắn với công nghệ chiến lược. Nhà trường đang triển khai 6 đề tài cấp quốc gia và 9 đề tài Nafosted, tập trung vào các công nghệ lõi như AI, Cloud, an ninh mạng, chip bán dẫn, hàng không vũ trụ, đồng thời thực hiện chính sách trả lương nhà khoa học theo kết quả đầu ra (KPIs) để khuyến khích sáng tạo và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Trong khi đó, PGS.TS Hoàng Thị Minh Thảo – Trường ĐH Khoa học Tự nhiên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng Trung tâm Xuất sắc trong lĩnh vực khoa học cơ bản như một đòn bẩy nâng thứ hạng quốc tế. Trường đặt mục tiêu đến năm 2030 hình thành 2–3 COE đạt chuẩn quốc tế, mỗi trung tâm đạt tối thiểu 30 công



GS.TS Trần Thị Thanh Tú, Trưởng ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo ĐHQGHN cho biết, năm 2025 ghi dấu bước chuyển mạnh mẽ trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, với các đột phá về định hướng, mô hình và nguồn lực.

bố WoS/Scopus Q1–Q2/năm và tham gia đào tạo 5–10 nghiên cứu sinh, góp phần đưa các lĩnh vực mũi nhọn của ĐHQGHN vào Top 300 thế giới.

PGS.TS Bùi Ngọc Quý – Viện Tài nguyên và Môi trường nêu rõ yêu cầu thúc đẩy hợp tác và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp và địa phương, coi đây là động lực then chốt của tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn. Ông đề xuất cơ chế đặt hàng trực tiếp giữa địa phương – doanh nghiệp – đại học để triển khai các mô hình phát triển bền vững, giảm phát thải và đạt mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

GS.TS Trần Xuân Tú – Viện trưởng Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN cho rằng cơ chế cấp kinh phí nghiên cứu hiện nay còn phân tán, thiếu linh hoạt và làm giảm hiệu quả đầu tư, trong khi Việt Nam vẫn thiếu các tổ chức khoa học đủ mạnh tầm quốc tế. Ông kiến nghị ĐHQGHN áp dụng thí điểm cơ chế “block funding” – giao khoán kinh phí 3–5 năm dựa trên kết quả đầu ra (KPI), gắn với

các Trung tâm Nghiên cứu Xuất sắc (COE), tập trung vào lĩnh vực chiến lược để tăng hiệu quả đầu tư và thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ.

GS.TS Hoàng Anh Tuấn – Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn nhấn mạnh chuyển đổi số không chỉ là công nghệ mà còn là câu chuyện về con người, tư duy và thể chế. Ông cho rằng KH&NV phải là lực lượng định hướng tư duy và kiến tạo tương lai số, đặt con người ở trung tâm và giữ vững giá trị đạo đức trong kỷ nguyên AI. Về thể chế, ông đề xuất xây dựng “thể chế số nhân văn” bảo vệ quyền con người, thúc đẩy sáng tạo lành mạnh, đồng thời phát triển nguồn nhân lực số có năng lực phản biện, hợp tác đa ngành và đạo đức xã hội, góp phần hiện thực hóa chuyển đổi số toàn diện tại ĐHQGHN.

PGS.TS Lê Trung Thành – Trường ĐH Kinh tế trình bày tham luận về tư vấn chính sách cho Đảng và Nhà nước, nhấn mạnh trách nhiệm quốc gia



GS.TSKH Vũ Minh Giang - Chủ tịch Hội đồng Khoa học & Đào tạo, nguyên Phó Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong kiến tạo tri thức và chính sách phát triển.



GS.TS Nguyễn Hữu Đức lưu ý đến bài toán nhân lực nghiên cứu, đặc biệt là đội ngũ nghiên cứu sinh và nhà khoa học xuất sắc - yếu tố quyết định hình thành trung tâm nghiên cứu mạnh.

của nhà khoa học, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, thị trường carbon và FDI thế hệ mới. Trong những năm qua, Trường ĐH Kinh tế đã tích cực tư vấn chính sách thông qua tổ chức nhiều diễn đàn với Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội. Đặc biệt, Nhà trường đã tổ chức nghiên cứu và xuất bản Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 17 năm liên tục, đóng góp quan trọng vào hoạch định chính sách phát triển.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐHQGHN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM TRI THỨC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo và các nhà khoa học từ các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN đã trao đổi nhiều nội dung liên quan đến hiệu quả thực thi Nghị quyết 57-NQ/TW, mô hình quản trị nghiên cứu, cơ chế tài chính và phát triển đội ngũ tinh hoa. Các ý kiến thống nhất cho rằng cần đổi mới cơ chế đầu tư theo kết quả đầu ra, tạo điều kiện để nhà khoa học "sống được bằng nghiên cứu", đồng thời xây dựng mạng lưới kết nối

giữa nghiên cứu – doanh nghiệp – xã hội nhằm lan tỏa giá trị của đổi mới sáng tạo.

Tại hội nghị, GS.TS Mai Trọng Nhuận – Chủ tịch Hội đồng ĐBCL, nguyên Giám đốc ĐHQGHN đề xuất ĐHQGHN cần cụ thể hóa các chỉ tiêu định lượng và tầm nhìn phát triển thành hệ thống mục tiêu và KPI cho từng giai đoạn, đồng thời xây dựng thương hiệu nghiên cứu và các trường phái học thuật đặc sắc, hướng đến kiến tạo hệ sinh thái đổi mới sáng tạo mang tầm sứ mệnh quốc gia.

GS.TS Nguyễn Hữu Đức – Nguyên Phó Giám đốc ĐHQGHN lưu ý đến bài toán nhân lực nghiên cứu, đặc biệt là đội ngũ nghiên cứu sinh và nhà khoa học xuất sắc – yếu tố quyết định hình thành trung tâm nghiên cứu mạnh. Ông cho rằng ĐHQGHN cần có cơ chế thu hút và giữ chân người giỏi, tránh "chảy máu chất xám" trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

GS.TSKH Vũ Minh Giang – Chủ tịch Hội đồng Khoa học & Đào tạo, nguyên Phó Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh vai trò của khoa học xã hội và nhân văn trong

kiến tạo tri thức và chính sách phát triển, đồng thời đề nghị đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành để nâng cao năng lực tư vấn, dự báo và dẫn dắt các xu thế phát triển quốc gia.

GS.TS Phan Tuấn Nghĩa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đề nghị, ĐHQGHN tập trung đầu tư cho các phòng thí nghiệm trọng điểm và dự án nghiên cứu mũi nhọn, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ sinh học và y sinh, để tạo ra sản phẩm có giá trị ứng dụng cao và lan tỏa trong cộng đồng khoa học quốc tế. Ông nhấn mạnh, muốn phát triển tinh hoa, ĐHQGHN phải có năng lực làm chủ công nghệ lõi và kết nối hiệu quả giữa nghiên cứu cơ bản – ứng dụng – đổi mới sáng tạo.

PGS.TS Đặng Thị Thu Hương, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn cho rằng cùng với việc phát triển nghiên cứu, ĐHQGHN cần tăng cường truyền thông khoa học và lan tỏa giá trị tri thức ra xã hội, giúp công chúng hiểu, ủng hộ và đồng hành cùng nhà khoa học trong đổi mới sáng tạo. Bà nhấn mạnh, truyền thông học thuật không chỉ là

quảng bá kết quả nghiên cứu mà còn là kết nối khoa học với đời sống và chính sách.

Đại diện khối khoa học ứng dụng, PGS. TS Lê Thanh Hà, Trường ĐH Công nghệ cho rằng các đề tài khoa học cần gắn trực tiếp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và địa phương, để sản phẩm nghiên cứu có thể thương mại hóa, tạo ra giá trị và nguồn thu bền vững cho đại học.

TS. Chu Đình Tới chia sẻ kinh nghiệm phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, đồng thời xây dựng cơ chế học bổng và tài trợ nghiên cứu cho nghiên cứu sinh, giúp các nhóm có điều kiện duy trì nguồn nhân lực trẻ, giữ chân người giỏi và phát triển nghiên cứu đỉnh cao.

Trong khi đó, GS.TS Lê Sỹ Vinh, Trường ĐH Công nghệ nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp, tập trung vào những dự án có giá trị thị trường thực tiễn, đồng thời kiến nghị phân tầng cơ chế đầu tư và xét duyệt đề tài khoa học để tăng tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp năng lực từng đơn vị.

PHÁT HUY NGHIÊN CỨU LIÊN NGÀNH, GẮN ĐÀO TẠO VỚI GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN THỰC TIỄN

Phát biểu tại hội nghị, Phó Giám đốc Nguyễn Hiệu nhấn mạnh yêu cầu đổi mới cơ chế đầu tư cho khoa học & đào tạo theo hướng “đặt hàng theo nhiệm vụ” và ưu tiên các sản phẩm gắn với phát triển kinh tế – xã hội. Ông cho rằng mục tiêu đào tạo của ĐHQGHN là tinh hoa, chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài, trong đó 100% người học cần có điều kiện thực hành và trải nghiệm nghiên cứu tại các phòng thí nghiệm. Vì vậy, các đơn vị cần rà soát lại hệ thống phòng thí nghiệm thực hành, xác định những ngành, lĩnh vực cần đầu tư bổ sung, đồng thời chuẩn bị kế hoạch di dời cơ sở, người học phục vụ



Phó Giám đốc Nguyễn Hiệu nhấn mạnh yêu cầu đổi mới cơ chế đầu tư cho khoa học & đào tạo theo hướng “đặt hàng theo nhiệm vụ” và ưu tiên các sản phẩm gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

tiến trình phát triển không gian học thuật mới tại Hòa Lạc.

Phó Giám đốc Đào Thanh Trường cho rằng, trong quá trình chuyển mình trở thành đại học nghiên cứu tinh hoa, ĐHQGHN cần đặc biệt xây dựng và lan tỏa văn hóa nghiên cứu, tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống. Ông cho rằng nghiên cứu phải gắn chặt với đào tạo, nhất là ở bậc sau đại học, để người học được tham gia trực tiếp vào quá trình tạo ra tri thức mới. Phó Giám đốc đề nghị đẩy mạnh hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm xuất sắc, gắn với chiến lược phát triển nhân lực và cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Ông cũng lưu ý cần tăng cường phối hợp liên ngành, quảng bá các kết quả nghiên cứu tiêu biểu, góp phần khẳng định vị thế và uy tín học thuật của ĐHQGHN trong khu vực và quốc tế.

Phó Giám đốc Phạm Bảo Sơn nhấn mạnh, hoạt động nghiên cứu phải gắn chặt với đào tạo để hình thành hệ sinh thái đại học nghiên cứu. Ông

khẳng định, cơ chế hiện nay của ĐHQGHN đã được tháo gỡ, nguồn lực ngày càng dồi dào, vấn đề trọng tâm nằm ở tinh thần đồng kiến tạo, đầu tư có trọng tâm và tăng cường kết nối liên ngành để tạo sức mạnh tổng thể cho toàn hệ thống. Phó Giám đốc đề nghị đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, đặc biệt là Hà Nội, để ĐHQGHN thực sự trở thành “cực tăng trưởng tri thức và công nghệ của Thủ đô”, góp phần giải quyết các bài toán về ngập lụt, môi trường, giao thông. Ông cũng lưu ý nâng tầm và quy hoạch hệ thống nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý KH&CN, xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về nhân lực, hạ tầng và thiết bị, làm nền tảng cho đầu tư và hợp tác trong thời gian tới.

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHẢI TRỞ THÀNH BẢN SẮC CỐT LÕI CỦA ĐẠI HỌC TINH HOA

Kết luận hội nghị, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết và trí tuệ của các nhà khoa học, đồng

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

31 tháng 10 năm 2025



Phó Giám đốc Phạm Bảo Sơn nhấn mạnh, hoạt động nghiên cứu phải gắn chặt với đào tạo để hình thành hệ sinh thái đại học nghiên cứu.



Phó Giám đốc Đào Thanh Trường cho rằng, trong quá trình chuyển mình trở thành đại học nghiên cứu tinh hoa, ĐHQGHN cần đặc biệt xây dựng và lan tỏa văn hóa nghiên cứu, tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống.

thời nhấn mạnh rằng ĐHQGHN đang bước vào giai đoạn chuyển đổi chiến lược quan trọng, đòi hỏi phát huy sức mạnh tổng thể của toàn hệ thống – tính liên ngành, hợp tác và đoàn kết giữa các đơn vị, cá nhân.

Theo Giám đốc, ĐHQGHN cần nhìn lại quá trình phát triển, kế thừa truyền thống và chuyển từ sứ mạng tự thân sang sứ mạng quốc gia, gắn chặt với Chiến lược phát triển đất nước và Chiến lược phát triển Thủ đô Hà Nội. Ông nhấn mạnh, ĐHQGHN phải góp phần giải quyết các bài toán lớn của Hà Nội, như ngập úng, ô nhiễm môi trường, giao thông, quy hoạch đô thị và phát triển xanh, qua đó khẳng định vai trò tiên phong của ĐHQG trong kiến tạo tri thức và chính sách.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn đề nghị chuyển trọng tâm phát triển từ quy mô sang chất lượng đào tạo, đặc biệt chú trọng chất lượng nghiên cứu, công bố quốc tế, tư vấn chính sách và tác động xã hội. Việc mở rộng quy mô tuyển sinh cần được kiểm soát hợp lý, giữ ổn định chỉ tiêu và tập trung nguồn lực nâng cao chất

lượng chương trình đào tạo. Ông yêu cầu các đơn vị chú trọng đào tạo sau đại học và nghiên cứu sinh, hướng tới mô hình nghiên cứu chuyên sâu, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng AI trong đào tạo, quản trị và nghiên cứu để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Giám đốc nhấn mạnh tầm quan trọng của đội ngũ giáo sư đầu ngành và các nhà khoa học xuất sắc, coi đây là trụ cột của đại học tinh hoa, cần được định vị và đầu tư đến năm 2035 để trở thành những trí thức lớn có ảnh hưởng học thuật và xã hội. Ông cho rằng năng lực của ĐHQGHN phải được thể hiện ở khả năng giải quyết các bài toán quốc gia và thủ đô, thu hút nguồn thu từ đổi mới sáng tạo và tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có tính ứng dụng cao.

Về phương hướng phát triển, Giám đốc đề nghị tái cấu trúc mô hình tổ chức, cơ chế quản trị và cơ cấu nguồn thu, đảm bảo tăng cường tự chủ, giảm khâu trung gian, rút ngắn quy trình ra quyết định, đồng thời tạo không gian phát triển và quyền tự chủ cho từng

đơn vị, cá nhân. Ông yêu cầu các Ban chức năng, đặc biệt là Ban Khoa học & Đổi mới sáng tạo, Ban Đào tạo & Công tác sinh viên, rà soát hệ thống quy chế, quy trình và chính sách mới, bảo đảm phát huy tối đa tính tự chủ, sáng tạo và trách nhiệm giải trình của các đơn vị.

Giám đốc cũng giao nhiệm vụ cho Tổ Giúp việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW tổng hợp các ý kiến tại hội nghị để đưa vào kế hoạch triển khai, đồng thời rà soát, quy hoạch lại hệ thống trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu mạnh, hướng đến hình thành các trung tâm xuất sắc theo lĩnh vực ưu tiên quốc gia.

Ông đặc biệt nhấn mạnh định hướng phát triển đội ngũ – thu hút nhân tài, phát huy nội lực, kết nối ngoại lực, biến các mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp, địa phương và nhà khoa học ngoài ĐHQGHN thành nguồn lực chung cho sáng tạo và phát triển.

CHÚ TRỌNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ GẮN KẾT NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

NGÀY 31/10/2025, TẠI HÒA LẠC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TỔ CHỨC HỘI NGHỊ ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC NĂM 2025 VỚI CHỦ ĐỀ “TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO”. HỘI NGHỊ LÀ DỊP ĐỂ NHÌN LẠI NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM QUA, ĐỒNG THỜI ĐỀ RA ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHO NĂM 2026 - HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG ĐHQGHN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM TRI THỨC, SÁNG TẠO VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ HÀNG ĐẦU KHU VỰC.

 **KIM NGÂN**

DIỄN ĐÀN CỦA 2 TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐHQGHN

Phát biểu khai mạc, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn nhấn mạnh, đây là hoạt động thường niên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của ĐHQGHN nhằm tổng kết, nhìn nhận một cách thẳng thắn, toàn diện những kết quả đã đạt được trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học thời gian qua, đồng thời xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới.

Giám đốc ĐHQGHN cho rằng, Hội nghị là dịp để toàn hệ thống cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, đánh giá khách quan những thành tựu, hạn chế và thách

thức, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính chiến lược, đột phá trong công tác đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

Ông nhấn mạnh, mục tiêu quan trọng của Hội nghị là làm rõ mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học – hai trụ cột tạo nên sức mạnh đặc trưng của ĐHQGHN. Việc kết hợp hài hòa giữa đào tạo và nghiên cứu không chỉ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn thúc đẩy năng lực sáng tạo, khẳng định vị thế của ĐHQGHN trong hệ thống giáo dục đại học và khoa học – công nghệ quốc gia.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn tin tưởng rằng, với tinh thần đổi mới, cởi mở và trách nhiệm, những đóng





góp trí tuệ từ các chuyên gia, nhà khoa học, Hội nghị năm 2025 sẽ tạo ra những ý tưởng và định hướng quan trọng, góp phần xây dựng chiến lược phát triển ĐHQGHN ngày càng bền vững, tiên phong trong đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

NHIỀU Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe 7 tham luận tiêu biểu đến từ các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQGHN, tập trung phân tích thực tiễn, chia sẻ mô hình và đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng Ban Đào tạo và Công tác Sinh viên, ĐHQGHN trình bày báo cáo tổng quan về hoạt động đào tạo năm 2025, làm rõ thực trạng, kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra trong công tác đào tạo toàn hệ thống. Báo cáo nhấn mạnh các điểm mới trong đổi mới chương trình, phương thức

tuyển sinh, tổ chức đào tạo gắn với chuẩn đầu ra, cũng như công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng, qua đó tạo nền tảng cho việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo trong giai đoạn tới.

GS.TS Chữ Đức Trình – Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ trình bày tham luận về mô hình đào tạo tài năng dưới nhiều góc nhìn trong nước và quốc tế. Ông cho rằng, trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, mô hình đào tạo cần được định hướng phát triển toàn diện năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng và tư duy khởi nghiệp của người học. Trường ĐH Công nghệ đặt mục tiêu đào tạo từ người học giỏi trở thành người kiến tạo giá trị cho xã hội, góp phần hình thành đội ngũ nhân lực công nghệ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển quốc gia số.

PGS.TS Trần Mạnh Cường – Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên chia sẻ về mô hình đào tạo ngành khoa học cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên gắn với thực hiện Nghị quyết số 57 – NQ/TW của Trung ương. Ông Cường nhấn mạnh

vai trò then chốt của khoa học cơ bản trong việc tạo nền tảng tri thức, phương pháp luận và năng lực tư duy khoa học cho người học, đồng thời đề xuất giải pháp thu hút, bồi dưỡng nhân tài khoa học trẻ, bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững trong đào tạo các ngành nền tảng.

GS.TS Hoàng Anh Tuấn – Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn trình bày việc xây dựng và triển khai khung năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động đào tạo. Ông cho rằng trong thời đại chuyển đổi số, việc trang bị năng lực số và hiểu biết về AI cho sinh viên mọi lĩnh vực là yêu cầu cấp thiết, giúp người học chủ động, sáng tạo và có khả năng thích ứng với thị trường lao động đang thay đổi nhanh chóng.

GS.TS Nguyễn Quý Thanh – Hiệu trưởng Trường ĐH Giáo dục chia sẻ mô hình giáo dục đại học trong thời đại AI, với cách tiếp cận dựa trên khoa học và học tập suốt đời. Ông nhấn mạnh, giáo dục đại học cần hướng tới hình thành năng lực tư duy phản biện, học tập tự chủ, đồng



thời phát triển đội ngũ giảng viên có khả năng thích ứng và dẫn dắt đổi mới trong bối cảnh giáo dục số.

PGS.TS Nghiêm Xuân Huy – Viện trưởng Viện Đào tạo số và Khảo thí trình bày tham luận về xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong tại ĐHQGHN. Tham luận tập trung vào các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, phát triển cơ sở dữ liệu minh chứng, đồng thời xây dựng văn hóa đảm bảo chất lượng làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của ĐHQGHN trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

PGS.TS Phạm Như Hải – Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Y Dược trình bày tham luận về tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 72-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Tham luận đề xuất đổi mới chương trình đào tạo y khoa theo hướng chuẩn năng lực, tăng cường thực hành, nghiên cứu ứng dụng và hợp tác quốc tế nhằm hình thành đội ngũ nhân lực y tế

tinh hoa, có đạo đức và năng lực chuyên môn cao.

HƯỚNG TỚI TRỞ THÀNH TRUNG TÂM TRI THỨC, SÁNG TẠO VÀ HỘI NHẬP HÀNG ĐẦU KHU VỰC

Tại Hội nghị, các nhà khoa học đầu ngành đã có nhiều ý kiến sâu sắc, đóng góp quan trọng cho định hướng phát triển của ĐHQGHN trong giai đoạn mới.

GS.TSKH Vũ Minh Giang – Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhấn mạnh cần đặc biệt chú trọng phát triển khoa học cơ bản – nền tảng thúc đẩy toàn bộ hệ thống khoa học và đào tạo của ĐHQGHN. Ông đề xuất có chính sách ưu tiên đặc biệt cho các lĩnh vực này, đồng thời đề xuất đẩy mạnh đào tạo cá thể hóa, phát huy tối đa năng lực và đam mê nghiên cứu của người học.

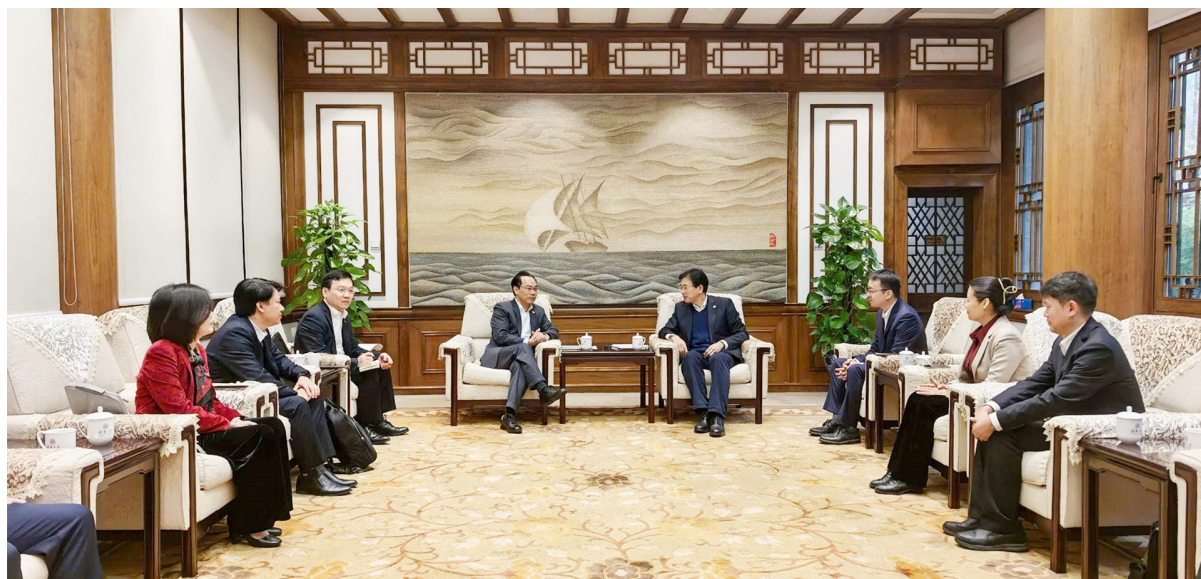
GS.TS Nguyễn Hữu Đức, nguyên Phó Giám đốc ĐHQGHN cho rằng đổi mới sáng tạo phải bắt đầu từ con người – từ tư duy, cách tổ chức đào tạo đến phương thức vận hành. Ông nhấn mạnh: “Chúng ta phải đào tạo ra những con người có khả năng khởi nghiệp, có tư duy đổi mới

sáng tạo, biết tạo ra giá trị mới cho xã hội”.

GS.TS Mai Trọng Nhuận, nguyên Giám đốc ĐHQGHN, Chủ tịch Hội đồng Đảm bảo Chất lượng khẳng định mô hình đào tạo của ĐHQGHN cần gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, lấy năng lực người học làm trung tâm. Ông đề xuất bốn trụ cột phát triển: thúc đẩy liên ngành, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ AI, và phát triển chương trình học linh hoạt gắn với thực tiễn xã hội.

Tại Hội nghị, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn trân trọng ghi nhận, đánh giá cao các ý kiến đóng góp trí tuệ và tâm huyết của các nhà khoa học, nhà quản lý. Ông khẳng định, các kết quả và đề xuất tại Hội nghị là nguồn tư liệu quý báu, là tiền đề quan trọng để ĐHQGHN tiếp tục hoàn thiện các giải pháp chiến lược, phát triển đột phá về đào tạo và nghiên cứu khoa học, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực và thế giới.

ĐHQGHN VÀ ĐH THANH HOA THÚC ĐẨY HỢP TÁC NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC SỐ



NGÀY 7/11/2025, TRONG KHUÔN KHỔ CHUYỂN CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN ĐHQGHN TẠI TRUNG QUỐC (TỪ NGÀY 6-11/11/2025), GIÁM ĐỐC ĐHQGHN HOÀNG MINH SƠN ĐÃ CÓ BUỔI LÀM VIỆC VỚI GIÁM ĐỐC ĐH THANH HOA LÝ LỘ MINH.

THU ANH

Buổi làm việc là dịp quan trọng nhằm thúc đẩy hợp tác chiến lược giữa hai đại học hàng đầu của Việt Nam và Trung Quốc, đồng thời cụ thể hóa các định hướng đã được hai bên trao đổi tại văn bản thỏa thuận hợp tác và tại các cuộc làm việc trước đây, mở ra nhiều cơ hội hợp tác thực chất trong đào tạo, khoa học và công nghệ.

Tại buổi làm việc, Giám đốc ĐH Thanh Hoa Lý Lộ Minh đã chia sẻ về những thành tựu nổi bật của Liên minh MOOC và Giáo dục Trực tuyến Toàn cầu do ĐH Thanh Hoa khởi xướng và giữ vai trò điều phối từ năm 2020. Liên minh được thành lập nhằm thúc đẩy hợp tác xuyên quốc gia giữa các đại học hàng đầu và các nền tảng giáo dục trực tuyến; tạo diễn đàn chia sẻ, hợp tác, đổi mới phương pháp giảng dạy - học tập và thích ứng với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Tham gia GMA là các đại học có uy tín trên thế giới như ĐH Thanh Hoa, ĐH Bắc Kinh, ĐH Giao thông Thượng Hải

(Trung Quốc), ĐH Công nghệ Nanyang (Singapore), Đại học Cornell (Hoa Kỳ), ĐH Auckland (New Zealand), ĐH Khoa học và Công nghệ Mông Cổ (Mông Cổ), ĐHQG Saint Petersburg (LB Nga)..., trong đó, riêng ĐH Thanh Hoa đóng góp khoảng 10% số môn học trên hệ thống. Hiện nay, tổng số người học tham gia học tập trên hệ thống GMA là khoảng hơn 160 triệu người trên toàn thế giới.

Giám đốc ĐH Thanh Hoa Lý Lộ Minh cho biết, ĐHQGHN đã chính thức trở thành thành viên của Liên minh Giáo dục Trực tuyến Toàn cầu và gửi lời mời Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn tham dự Lễ công bố thành viên mới của GMA dự kiến sẽ được tổ chức tại Mexico vào tháng 12/2025. Đồng thời, ông bày tỏ kỳ vọng ĐHQGHN sẽ đóng góp tích cực vào các sáng kiến chung của Liên minh, đặc biệt trong lĩnh vực đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập số và đào tạo nguồn nhân lực toàn cầu trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

Phát biểu tại buổi làm việc, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn bày tỏ vinh dự được lần đầu tiên thăm và làm việc với ĐH Thanh Hoa – một trong những đại học hàng đầu thế giới, có vai trò tiên phong trong phát triển khoa học & công nghệ, đổi mới sáng tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.



Năm 2025 đánh dấu 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc và được lãnh đạo hai nước coi là Năm Giao lưu nhân văn Việt Nam - Trung Quốc. Nhân dịp này, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) phối hợp với ĐH Thanh Hoa, Trung Quốc tổ chức Hội thảo quốc tế “Giáo dục Đại học Việt Nam - Trung Quốc: Cơ hội và thách thức trong thế kỷ 21 - Kỷ nguyên trí tuệ số” vào ngày 01/03/2025.

Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn bày tỏ ấn tượng trước thành tựu của ĐH Thanh Hoa trong chuyển giao công nghệ, phát triển các sản phẩm khoa học công nghệ cao có tính ứng dụng thực tiễn, cùng với mô hình hợp tác đại học – doanh nghiệp và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo TusPark – TusHolding. Ông mong muốn ĐH Thanh Hoa tăng cường trao đổi kinh nghiệm xây dựng và vận hành hệ thống thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ, cũng như chia sẻ mô hình kết nối doanh nghiệp, phát triển các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) ngay trong khuôn viên đại học.

Bày tỏ vui mừng khi ĐHQGHN là thành viên của Liên minh MOOC và Giáo dục Trực tuyến Toàn cầu, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn tin rằng, thông qua Liên minh, ĐHQGHN sẽ có cơ hội hợp tác với các trường đại học hàng đầu thế giới và các nền tảng giáo dục quốc tế, tham gia vào các hoạt động giảng dạy chung, nâng cao năng lực, chia sẻ tri thức và thúc đẩy các sáng kiến giáo dục công.

Điểm lại thông tin về Hội thảo quốc tế “Giáo dục Đại học Việt Nam - Trung Quốc: Cơ hội và thách thức trong thế kỷ 21 - Kỷ nguyên trí tuệ số” được tổ chức vào tháng 3/2025 tại ĐHQGHN, lãnh đạo hai đại học cũng bày tỏ đồng thuận và cam kết sẽ phối hợp tổ chức thường niên hoạt động này. Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn khẳng định, đây là diễn đàn học thuật thể hiện vai trò dẫn dắt của hai đại học hàng đầu Việt Nam và Trung Quốc, thể hiện trách nhiệm quốc gia và quốc tế trong đón đầu chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học. Ông cũng đề nghị sẽ có các nhà khoa học, chuyên gia xuất sắc từ ĐHQGHN và các cơ sở giáo dục khác tại Việt Nam tham dự hội thảo năm 2026 được tổ chức tại ĐH Thanh Hoa.

Tại buổi làm việc, hai bên cũng thảo luận về hợp tác nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế,

giáo dục và nông nghiệp; tăng cường trao đổi cán bộ và sinh viên. Đồng thời, hai bên cũng bàn về kế hoạch phát triển Mạng lưới Đại học Việt Nam - Trung Quốc, trong đó ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa là hai thành viên sáng lập. Hai đại học nhất trí cùng thúc đẩy việc xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, tập trung vào các hoạt động trao đổi học thuật, chia sẻ tài nguyên giáo dục trực tuyến và hợp tác nghiên cứu trong các lĩnh vực ưu tiên như AI, robot công nghiệp, mạng viễn thông thế hệ mới và đổi mới sáng tạo trong giáo dục.

ĐHQGHN và Thanh Hoa thiết lập mối quan hệ từ năm 2006. Tháng 8/2024, hai đại học đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác trong nghiên cứu, trao đổi giảng viên và nghiên cứu viên, sinh viên, phối hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị học thuật, trao đổi tài liệu trong giáo dục, nghiên cứu, xuất bản và thông tin học thuật. Ngày 02/03/2025, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa đã ký kết và trao văn bản thỏa thuận hợp tác về trao đổi sinh viên.

Nhân chuyến thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam của Tổng bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình từ ngày 14 - 15/4/2025, ĐHQGHN và ĐH Thanh Hoa đã ký kết biên bản ghi nhớ về việc sáng lập “Mạng lưới Đại học Việt Nam - Trung Quốc” và bản ghi nhớ thể hiện cam kết tăng cường hợp tác trong lĩnh vực Giáo dục kỹ thuật số, cùng giải quyết các cơ hội và thách thức do Trí tuệ nhân tạo (AI) và giáo dục trực tuyến mang lại. Nhân dịp này, ĐH Thanh Hoa đã gửi lời mời ĐHQGHN gia nhập Liên minh MOOC và Giáo dục Trực tuyến Toàn cầu (Global MOOC and Online Education Alliance - GMA) do đại học này khởi xướng vào năm 2020. Hiện tại, Liên minh có 23 thành viên đến từ 16 quốc gia.



ĐHQGHN VÀ ĐH BẮC KINH: QUYẾT TÂM HIỆN THỰC HÓA VĂN BẢN THỎA THUẬN HỢP TÁC, ĐẶT NỀN MÓNG CHO NHỮNG SÁNG KIẾN CHUNG HAI ĐẠI HỌC ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

NGÀY 08/11/2025, TẠI BẮC KINH (TRUNG QUỐC), ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA ĐHQGHN DO GIÁM ĐỐC PGS.TS. HOÀNG MINH SƠN DẪN ĐẦU ĐÃ ĐẾN THĂM VÀ CÓ BUỔI LÀM VIỆC VỚI ĐH BẮC KINH, MỘT TRONG NHỮNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC LỚN VÀ UY TÍN HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI.

SINH VŨ

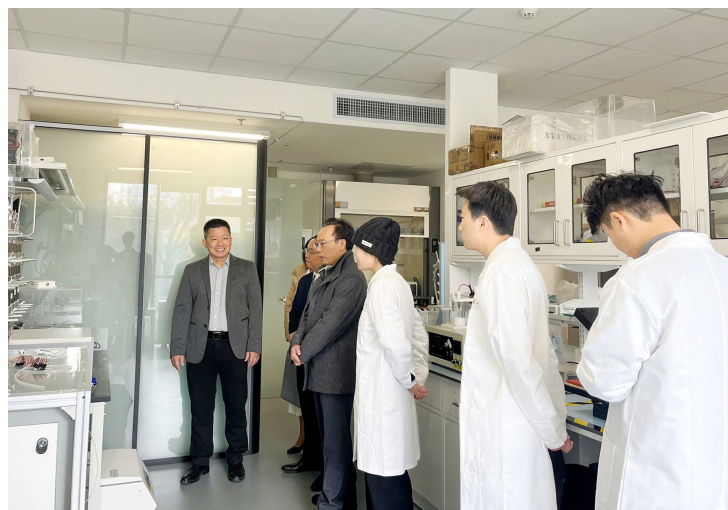
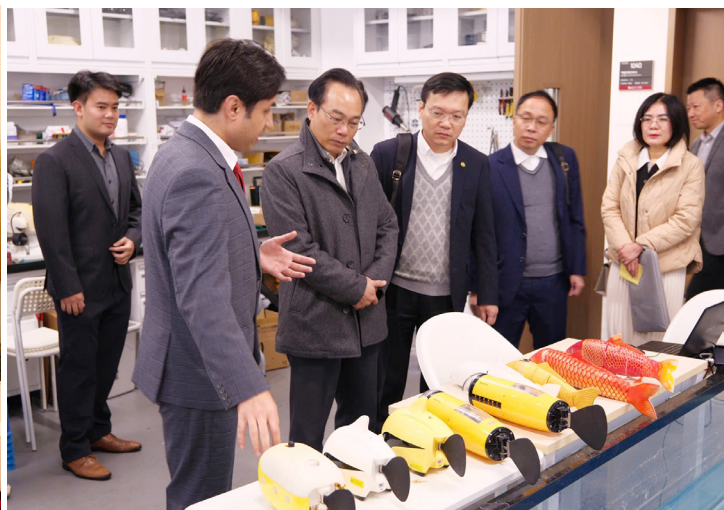
GS. Cung Kỳ Hoàng – Giám đốc ĐH Bắc Kinh bày tỏ vui mừng và hân hạnh đón tiếp PGS. Hoàng Minh Sơn cùng đoàn công tác của ĐHQGHN. Ông cho rằng, buổi gặp gỡ trao đổi này mang ý nghĩa quan trọng, là dịp để hai đại học thảo luận những ý tưởng hợp tác cụ thể, hướng tới những hoạt động phối hợp thực chất trong thời gian tới. Đặc biệt, các hoạt động thúc đẩy hợp tác giữa hai đại học diễn ra đúng dịp kỷ niệm 75 năm quan hệ hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc và Năm Giao lưu Nhân văn Việt - Trung.

GS. Cung Kỳ Hoàng cũng bày tỏ mong đợi vào chuyến thăm và làm việc tại ĐHQGHN dự kiến vào tháng này. Ông mong rằng kết nối hợp tác không chỉ đặt nền móng cho những sáng kiến chung giữa ĐH Bắc Kinh và ĐHQGHN mà còn góp phần vào việc đưa hợp tác giáo dục - đào tạo không ngừng đi vào chiều sâu, tương xứng với tổng thể quan hệ hai nước trong giai đoạn hiện nay.

Phát biểu tại buổi làm việc, Giám đốc Hoàng Minh Sơn cảm

ơn sự tiếp đón của lãnh đạo ĐH Bắc Kinh và biểu thị sự coi trọng với mối quan hệ đặc biệt giữa hai đơn vị. Ông bày tỏ, khi mà công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những biến chuyển sâu sắc trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt là trong hệ thống giáo dục thì Diễn đàn Bắc Kinh do ĐH Bắc Kinh khởi xướng là điểm nhấn học thuật, phát huy vai trò cầu nối, cùng nhau đóng góp vào việc xây dựng cộng đồng chung.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn chia sẻ, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực then chốt cho phát triển bền vững. Trong thời gian qua, lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương quan trọng, đặc biệt là việc ban hành các Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Trong bối cảnh đó, ĐHQGHN được giao trọng trách tiên phong trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học - công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo - những lĩnh vực then chốt quyết định tương lai phát triển của đất nước. Đây vừa là vinh dự lớn lao, vừa là trách nhiệm lớn mà ĐHQGHN luôn



nhận thức sâu sắc và dành toàn tâm thực hiện. Để hoàn thành sứ mệnh cao cả này, theo Giám đốc Hoàng Minh Sơn, ĐHQGHN rất cần sự đồng hành, hợp tác và chia sẻ trí tuệ của các đối tác quốc tế gồm những trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu trên thế giới, trong đó có ĐH Bắc Kinh, để cùng nhau kiến tạo tri thức, lan tỏa giá trị và đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của nhân loại.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn cho biết thêm, ĐHQGHN đang đẩy nhanh tiến độ xây dựng đô thị đại học tại Hòa Lạc, hướng tới hình thành một đô thị đại học hiện đại - nơi gắn kết đào tạo với nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, hợp tác với doanh nghiệp và các đại học hàng đầu trong nước và quốc tế. Ông mong rằng, ĐHQGHN và ĐH Bắc Kinh sẽ thúc đẩy hợp tác sâu rộng hơn, cùng triển khai các hoạt động hợp tác đào tạo ở các trình độ gắn với nghiên cứu để giải quyết các bài toán lớn, đi sâu vào các lĩnh vực công nghệ cao và công nghệ chiến lược.

Tại buổi làm việc, Giám đốc hai đại học cũng thảo luận về việc phát triển các chương trình liên kết đào tạo; trao đổi sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, cán bộ và giảng viên. Đồng thời, hai bên sẽ trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ xây dựng và vận hành các phòng thí nghiệm trọng điểm; chia sẻ mô hình hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; hỗ trợ và hợp tác trong xây dựng hệ sinh thái gắn kết đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ.

Tiếp đó, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn đã có cuộc trao đổi với GS. Hà Quang Thái - Bí thư Đảng ủy ĐH Bắc Kinh.

PGS. Hoàng Minh Sơn và GS. Hà Quang Thái đều tin rằng, trong bối cảnh Việt Nam và Trung Quốc tăng

cường quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, sự ủng hộ của Chính phủ hai nước sẽ góp phần thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa ĐHQGHN và ĐH Bắc Kinh. Hai đại học đều khẳng định quyết tâm hiện thực hóa văn bản thỏa thuận hợp tác đã ký trước đó, cùng triển khai các hoạt động học thuật và nghiên cứu, thể hiện trách nhiệm xã hội cũng như năng lực, vị thế của các đại học hàng đầu trong khu vực.

GS. Hà Quang Thái bày tỏ sự trọng thị trước chuyến thăm và làm việc của Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn tại ĐH Bắc Kinh. Ông tin rằng, với quyết tâm từ lãnh đạo hai bên, các hoạt động hợp tác sẽ sớm được xây dựng và triển khai, góp phần quan trọng đưa quan hệ hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Việt Nam và Trung Quốc lên một tầm cao mới. Ông đánh giá, việc hợp tác giữa hai đại học thể hiện đúng tinh thần chỉ đạo và mong muốn của lãnh đạo hai quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

Thông tin tới GS. Hà Quang Thái về những đề xuất hợp tác trong cuộc trao đổi với GS. Cung Kỳ Hoàng trước đó, GS. Hoàng Minh Sơn một lần nữa khẳng định quyết tâm tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục hàng đầu Trung Quốc như ĐH Bắc Kinh trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu phát triển công nghệ mới, thúc đẩy phát triển bền vững và cùng đồng hành giải quyết các thách thức toàn cầu, thông qua hợp tác quốc tế và đối thoại liên ngành.

PGS. Hoàng Minh Sơn cũng có lời mời GS. Hà Quang Thái và các nhà khoa học của ĐH Bắc Kinh tới thăm ĐHQGHN tại khu đô thị Hòa Lạc.



ĐHQGHN TRI ÂN TRUYỀN THỐNG, LAN TỎA KHÁT VỌNG XÂY DỰNG ĐẠI HỌC TINH HOA

NHÂN KỶ NIỆM 43 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO
VIỆT NAM 20/11, NGÀY 17/11/2025,
ĐHQGHN ĐÃ TỔ CHỨC BUỔI GẶP MẶT
THÂN MẬT VỚI ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO,
NHÀ KHOA HỌC NGUYÊN LÃNH ĐẠO
ĐHQGHN QUA CÁC THỜI KỲ NHẪM TRI ÂN
NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA CÁC THỂ
HỆ THẦY CÔ GIÁO, ĐỒNG THỜI THÚC ĐẨY
TINH THẦN ĐOÀN KẾT, KHƠI DẬY KHÁT
VỌNG PHÁT TRIỂN TRONG BỐI CẢNH MỚI.

 HƯƠNG GIANG

Sự kiện diễn ra trong không khí trang trọng, ấm áp, gợi nhắc truyền thống "Tôn sư trọng đạo" và tinh thần hiếu học đã làm nên bản sắc của ĐHQGHN trong suốt gần 120 năm xây dựng và trưởng thành.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, PGS.TS Hoàng Minh Sơn – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc ĐHQGHN bày tỏ sự xúc động và trân trọng khi được gặp gỡ các thế hệ thầy cô đã gắn bó, cống hiến và xây dựng nền tảng vững chắc cho ĐHQGHN.

Ông nhấn mạnh rằng danh hiệu "Nhà giáo" là một danh hiệu thiêng liêng, không bao giờ có chữ "cựu"; ngày 20/11 luôn là ngày tri ân dành cho tất cả những người thầy và các thế hệ cán bộ quản lý giáo dục đã không ngừng vun đắp giá trị, lan tỏa cảm hứng và đóng góp vào việc hình thành bản sắc học thuật của ĐHQGHN.

Thay mặt lãnh đạo ĐHQGHN, Giám đốc Hoàng Minh Sơn gửi lời tri ân sâu sắc tới các thế hệ nhà giáo đi trước – những người đã để lại dấu ấn bền

vững trong sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu của đất nước.

Bên cạnh lời tri ân, Giám đốc ĐHQGHN cũng nhấn mạnh những cơ hội và thách thức lớn trong giai đoạn phát triển mới, khi ĐHQGHN nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước thông qua các nghị quyết quan trọng như: Nghị quyết số 45-NQ/TW về phát huy đội ngũ trí thức; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá giáo dục và đào tạo.

Ông khẳng định kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với ĐHQGHN ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải tăng tốc nhanh hơn, mạnh mẽ hơn và quyết liệt hơn để trở thành một đại học tinh hoa, phát triển theo mô hình đại học nghiên cứu và giữ vai trò cái nôi đào tạo nhân tài cho đất nước.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn cho biết thêm, vừa qua, ĐHQGHN nằm trong nhóm 761-770 các đại học tốt nhất

thế giới và xếp vị trí 158 châu Á theo bảng xếp hạng QS World University Rankings 2026. ĐHQGHN đặt mục tiêu đưa một số lĩnh vực vào Top 100 châu Á vào năm 2030, tiến tới Top 100 thế giới, với thước đo quan trọng nhất không chỉ là thứ hạng mà là đóng góp thiết thực cho sự phát triển của đất nước.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn mong muốn, toàn ĐHQGHN tiếp tục chung tay nhằm phát huy sức mạnh tổng thể, coi đây là yếu tố then chốt để ĐHQGHN phát triển đột phá. Đồng thời, Giám đốc Hoàng Minh Sơn mong rằng, các thế hệ lãnh đạo ĐHQGHN đương nhiệm tiếp tục nhận được những góp ý, tư vấn quý báu từ các thế hệ nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm. Với đội ngũ giảng viên trẻ, ông khuyến khích các thầy cô không chỉ phấn đấu đạt chuẩn chức danh học thuật mà còn cần đào tạo nhiều sinh viên xuất sắc, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển và hội nhập của đất nước trong kỷ nguyên mới và đó cũng là trách nhiệm quốc gia của ĐHQGHN.

Tại buổi gặp mặt, các nhà giáo của ĐHQGHN đã bày tỏ những suy nghĩ, tình cảm và sự xúc động trước những bước phát triển mạnh mẽ của ĐHQGHN.

GS. NGUYỄN Phùng Hữu Phú – Nguyên Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN bày tỏ lời cảm ơn tới lãnh đạo ĐHQGHN vì đã tổ chức buổi gặp mặt đầy ý nghĩa, tạo cơ hội để các cựu giáo chức hội ngộ, chia sẻ và cùng chung vui trong ngày lễ lớn của ngành giáo dục. Ông bày tỏ niềm tự hào trước diện mạo mới của ĐHQGHN tại Hòa Lạc cùng những thành tựu nổi bật mà Nhà trường đã đạt được trong thời gian qua trên nhiều lĩnh vực.

GS. NGUYỄN Phùng Hữu Phú nhấn mạnh, ĐHQGHN là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu, hội tụ tinh hoa của nền giáo dục quốc gia; những thành quả hôm nay có được là nhờ sự cống hiến bền bỉ của nhiều thế hệ cựu giáo chức và đội



ngũ nhà giáo – những người đã, đang và sẽ tiếp tục góp phần quan trọng vào sự phát triển của ĐHQGHN.

GS.VS Đào Trọng Thi – Nguyên Giám đốc ĐHQGHN khẳng định rằng mô hình ĐHQG là một mô hình tổ chức giáo dục – đào tạo mới, được hình thành từ chủ trương đúng đắn và mang tầm chiến lược của Đảng và Nhà nước. Ông nhấn mạnh rằng việc tập trung nguồn lực để xây dựng ĐHQG trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hiện đại, có khả năng nhanh chóng hội nhập với nền giáo dục thế giới, thể hiện rõ sự nhất quán trong tư duy và hành động của các cấp lãnh đạo qua các thời kỳ.

GS. NGUYỄN Vũ Minh Giang – Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN cho rằng, với bề dày phát triển, ĐHQGHN đã trở thành một trong những điểm tựa quan trọng của trí tuệ Việt Nam. Ông bày tỏ niềm tin rằng lãnh đạo ĐHQGHN sẽ tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống tinh hoa, phát huy tinh thần đồng tâm hiệp lực để vượt qua những thách thức phía trước, qua đó thực hiện tốt sứ mệnh và trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao phó.

Các tân giáo sư, phó giáo sư tham dự buổi gặp mặt đã bày tỏ những tình cảm sâu sắc và cơ duyên gắn bó với

ĐHQGHN – môi trường học thuật đã nuôi dưỡng, dìu dắt và tạo điều kiện để họ phát triển trên con đường khoa học. Nhiều thầy cô chia sẻ những dấu mốc đáng nhớ, từ những ngày đầu tham gia xây dựng chiến lược phát triển của đại học, quyết định trở về nước để cống hiến thay vì lựa chọn những cơ hội hấp dẫn ở nước ngoài, cho đến những cơ duyên trở lại ĐHQGHN từ hai thập kỷ trước.

ại buổi gặp mặt, ĐHQGHN chúc mừng 54 nhà giáo được Hội đồng Giáo sư Nhà nước xét công nhận đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2025, trong đó có 46 tân Phó Giáo sư và 8 tân Giáo sư. Dịp này, GS.TS Trần Mạnh Trí – nhà giáo đạt giải Nhất Giải thưởng Nhà giáo ĐHQGHN năm 2024 với giải thưởng trị giá 500 triệu đồng cũng được ghi nhận vì những đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu khoa học.

Tự hào trước truyền thống và bản lĩnh học thuật của ĐHQGHN, các giáo sư gửi lời tri ân tới các thế hệ đi trước, đồng thời khẳng định cam kết tiếp tục đồng hành, góp phần xây dựng môi trường nghiên cứu – đào tạo tiên tiến, hội nhập quốc tế và đóng góp thiết thực cho sự phát triển của đất nước.

ĐHQGHN KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ THIÊN TAI VÀ HỖ TRỢ KHẨN CẤP ĐỒNG BÀO VÙNG LŨ ĐẮK LẮK



Yên trong đánh giá hiện trường sau lũ. Tại đây, các nhà khoa học hai bên trao đổi nhanh kết quả bước đầu, chia sẻ dữ liệu và nhận định nhằm bảo đảm việc đánh giá nguyên nhân – hệ quả của thiên tai được thực hiện khách quan và kịp thời. Đoàn cũng trực tiếp trao quà hỗ trợ khẩn cấp tới người dân tại các khu vực chịu thiệt hại nặng.

Trong quá trình khảo sát, Đoàn đã kiểm tra khu vực Thủy điện Sông Ba Hạ và Đập Đồng Cam – hai công trình quan trọng trong điều tiết dòng chảy. Ghi nhận thực địa cho thấy nhiều điểm đồi dốc có dấu hiệu sạt trượt sau mưa lớn kéo dài; một số vị trí đất đá mất kết cấu, tiềm ẩn nguy cơ sạt đổ. Tại các tuyến dân cư lân cận, lượng bùn đất đổ xuống lớn, gây ách tắc và tạo áp lực lên hệ thống thoát nước.

Đoàn cũng khảo sát tuyến cao tốc Bắc – Nam đoạn từng bị ngập sâu. Đây là nơi dòng chảy biến đổi mạnh do đặc điểm địa hình thung lũng kết hợp mưa kéo dài. Các chuyên gia nhận định khu vực này cần được giám sát chặt chẽ khả năng tiêu thoát nước để tránh tái diễn ngập sâu nếu xuất hiện thêm mưa cực đoan.

Giám đốc Hoàng Minh Sơn cho biết tinh thần xuyên suốt của ĐHQGHN là “đồng hành – chia sẻ – hỗ trợ thiết thực”. Các hoạt động cứu trợ được tổ chức gọn nhẹ, không làm phát sinh thêm áp lực cho chính quyền địa phương đang tập trung khắc phục hậu quả. Ông nhấn mạnh hỗ trợ phải đến đúng người, đúng thời điểm và đúng nhu cầu.

Giám đốc cũng đề nghị cần nhận diện rõ nguyên nhân gốc rễ dẫn đến ngập sâu và sạt lở đất, bao gồm: lượng mưa đặc biệt lớn, địa hình, khả năng tiêu thoát nước, mức độ an toàn của các hồ thủy lợi – thủy điện và tác động của các công trình hạ tầng. Ông cho rằng trong thiên tai phức tạp, địa phương rất cần một “bản đồ tình huống” thời gian thực, tích hợp dữ liệu về mức ngập, số hộ cần di dời, khu vực nguy cơ sạt trượt, thông tin hồ chứa và tình trạng giao thông để điều phối cứu hộ hiệu quả.

Ngày 26/11/2025, Đoàn công tác của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) do Giám đốc PGS.TS Hoàng Minh Sơn dẫn đầu đã khảo sát thực địa tại tỉnh Đắk Lắk. Tiếp và làm việc với Đoàn có bà Hồ Thị Nguyên Thảo – Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo một số đơn vị.

Tại buổi làm việc, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn đã trao tặng tỉnh 1 tỷ đồng hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi mưa lũ. Đây là hoạt động mở đầu trong chuỗi chương trình hỗ trợ khẩn cấp của ĐHQGHN dành cho các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên sau đợt thiên tai vừa qua.

Tham gia đoàn công tác của ĐHQGHN có Chủ tịch Công đoàn ThS. Nguyễn Thị Thảo; Chánh Văn phòng TS. Mai Hoàng Anh; Giám đốc Bệnh viện ĐHQGHN PGS.TS Trịnh Hoàng Hà; Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường PGS.TS Lưu Thế Anh; Chủ tịch

Hội Đệ tứ – Địa mạo PGS.TS Đặng Văn Bào; Giám đốc Trung tâm Công nghệ tích hợp liên ngành, Trường ĐH Công nghệ TS Bùi Quang Hưng cùng các chuyên gia về địa chất công trình, sạt lở đất, khí tượng thủy văn và công nghệ quan trắc của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Công nghệ.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đắk Lắk Hồ Thị Nguyên Thảo đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và sự hỗ trợ kịp thời của ĐHQGHN, đặc biệt là việc Giám đốc Hoàng Minh Sơn và các chuyên gia trực tiếp khảo sát hiện trường, chia sẻ khó khăn với người dân. Bà bày tỏ tin tưởng đội ngũ khoa học của ĐHQGHN sẽ đề xuất các giải pháp căn cơ và khả thi giúp địa phương khắc phục hậu quả thiên tai trong cả ngắn hạn và dài hạn.

Đoàn công tác cũng đến thăm Trường ĐH Xây dựng Miền Trung – đơn vị đang phối hợp hỗ trợ Đắk Lắk và Phú

ĐHQGHN TRAO 1 TỶ ĐỒNG HỖ TRỢ NHÂN DÂN KHÁNH HÒA KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BÃO LŨ



Ngày 27/11/2025, Đoàn công tác của Đại học Quốc gia Hà Nội do Giám đốc Hoàng Minh Sơn dẫn đầu đã đến làm việc với Tỉnh ủy Khánh Hòa, địa phương chịu thiệt hại nặng nề sau đợt mưa lũ kéo dài vừa qua.

Tiếp và làm việc với Đoàn về phía Tỉnh ủy Khánh Hòa có đồng chí Nghiêm Xuân Thành - Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Lâm Đông - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HỖND tỉnh; đồng chí Nguyễn Khắc Hà - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đồng chí Trần Thu Mai - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và đại diện Văn phòng Tỉnh ủy.

Tại buổi làm việc, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn trao tặng 1 tỷ đồng (từ sự đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động ĐHQGHN) cho đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Khắc Hà để hỗ trợ nhân dân khắc phục các thiệt hại sau bão lũ.

Phát biểu tại buổi làm việc, Giám đốc ĐHQGHN Hoàng Minh Sơn chia sẻ tình cảm và sự sẻ chia sâu sắc của tập thể ĐHQGHN đối với những người dân bị thiệt hại do bão lũ của tỉnh Khánh Hòa. Ông cho biết số tiền 1 tỷ đồng là tấm lòng của cán bộ, viên chức, người lao động ĐHQGHN hướng về miền Trung và Tây Nguyên ruột thịt.

Giám đốc ĐHQGHN khẳng định, ngoài nguồn lực hỗ trợ vật chất, ĐHQGHN có trách nhiệm đồng hành cùng tỉnh bằng tri thức khoa học. ĐHQGHN có đội ngũ nhà khoa học nghiên cứu trong lĩnh vực dự báo, đánh giá thiên tai và hôm nay trực tiếp đến Khánh Hòa để khảo sát một số điểm ngập lụt. ĐHQGHN mong muốn cùng tỉnh đưa ra các giải pháp dài hạn, căn cơ hơn trong ứng

phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

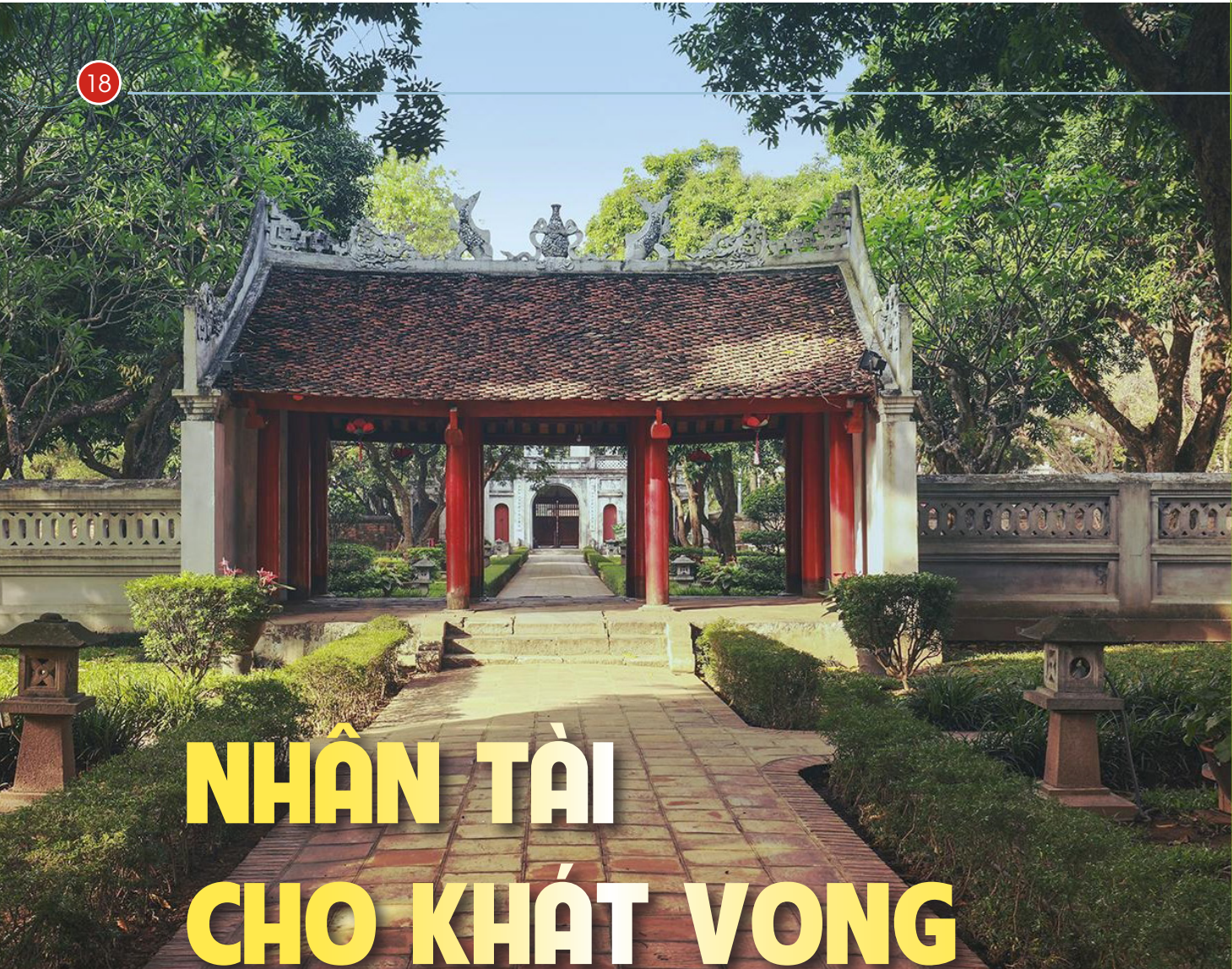
Ông nhấn mạnh đây là hoạt động thiết thực, thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội của ĐHQGHN. Trong thời gian tới, nếu tình có nhu cầu hỗ trợ chuyên môn, ĐHQGHN sẽ sẵn sàng huy động đội ngũ chuyên gia để đồng hành.

Tại buổi tiếp nhận ủng hộ, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa Nghiêm Xuân Thành thông tin nhanh về tình hình thiệt hại do mưa lũ gây ra tại tỉnh. Nhiều nơi thuộc Diên Khánh, Khánh Sơn và khu vực phía Tây Nha Trang bị ngập sâu; khi nước rút, các lực lượng chức năng ghi nhận hàng loạt hộ dân "không còn lại bất cứ thứ gì" trong nhà: xe máy, tivi hư hỏng; quần áo, đồ dùng sinh hoạt bị cuốn trôi hoặc không thể sử dụng.

Trước tình hình nghiêm trọng này, tỉnh Khánh Hòa đã huy động nhanh nguồn lực từ Trung ương, doanh nghiệp và nhân dân cả nước để hỗ trợ người dân. Bí thư Tỉnh ủy cho biết lương thực, thực phẩm thiết yếu đã được cung cấp đầy đủ đến từng hộ, thậm chí một số nơi đang dư hàng hỗ trợ.

Bí thư Tỉnh ủy Nghiêm Xuân Thành ghi nhận và trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ kịp thời, thiết thực của ĐHQGHN. Ông nhấn mạnh: Tất cả nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả nước, trong đó có Đại học Quốc gia Hà Nội, đều được tỉnh chuyển trực tiếp đến người dân. Đây là nguồn động viên lớn đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Khánh Hòa trong nỗ lực vượt qua khó khăn sau thiên tai.

Ngay sau buổi làm việc, Đoàn công tác ĐHQGHN đã trực tiếp đến khảo sát tại phường Vĩnh Phương - khu vực chịu ngập sâu từ 3-4 mét trong đợt lũ vừa qua - đồng thời trao thuốc và vật tư y tế hỗ trợ cho cơ sở y tế của phường. Tại hiện trường, các chuyên gia của ĐHQGHN ghi nhận nhiều điểm sạt lở, ngập sâu và sẽ tiếp tục phân tích để hỗ trợ tỉnh trong công tác dự báo, cảnh báo và đưa ra các khuyến nghị kỹ thuật phù hợp.



NHÂN TÀI CHO KHÁT VỌNG ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG

👉 GS.TSKH VŨ MINH GIANG



Tổng Bí thư Tô Lâm gặp mặt trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ.

NGUYỄN KHÍ QUỐC GIA QUA DÒNG CHẢY LỊCH SỬ VIỆT NAM

Từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, bất kỳ dân tộc nào, xã hội nào cũng có một bộ phận được gọi là tinh hoa, là những người sở hữu trí tuệ, bản lĩnh và tài năng vượt trội, có khả năng dẫn dắt sự phát triển của cộng đồng. Không có dân tộc "thượng đẳng" hay dân tộc "hạ đẳng". Mọi dân tộc đều bình đẳng với nhau, đều có quyền vươn lên và sở hữu những giá trị và tiềm năng riêng. Nhưng một quốc gia muốn thành công nhất định phải biết coi tài năng là nguyên khí.

Lịch sử loài người đã chứng minh, ở đâu những người có trí tuệ và tài năng được phát hiện, trọng dụng và

tạo điều kiện phát triển, thì ở đó quốc gia sẽ bứt phá đi lên mạnh mẽ. Trên thực tế, mọi bước nhảy vọt của nhân loại, mọi nền văn minh đều có dấu ấn đóng góp của những nhân tài biết dẫn dắt như vậy. Sức mạnh của quảng đại quần chúng là lực lượng hiện thực hóa các ý tưởng lớn, nhưng để định hướng, kiến tạo và dẫn dắt, nhất thiết phải có những con người sở hữu tư duy vượt trội, tầm nhìn rộng mở và bản lĩnh sáng tạo. Họ chính là nguồn lực quyết định sự hưng thịnh của một dân tộc.

Không phải ngẫu nhiên, dù khác biệt về lịch sử, văn hóa, xã hội nhưng nhiều quốc gia đều có chung một nhận định mang tính chân lý: Dân tộc nào biết coi tài năng là một tài nguyên thì dân tộc ấy sẽ luôn luôn

đi tiên phong. Quả đúng như vậy. Tài nguyên thiên nhiên, dầu quý giá như than đá, dầu mỏ, kim cương, đất đai cũng chỉ hữu hạn. Nhưng "tài nguyên con người", đặc biệt là tài năng, là loại tài nguyên có khả năng tái sinh, lan tỏa và nhân lên theo cấp số nhân. Giá trị mà nó tạo ra vượt xa mọi dạng tài nguyên hữu hạn khác, thậm chí có thể làm thay đổi cả thế giới.

Sinh cơ lập địa trên một vùng đất là giao điểm của những chuyển động bắc xuống nam lên, đông qua tây lại, Việt Nam có một vị trí địa chiến lược đặc biệt và lịch sử dân tộc vì thế liên tục phải đương đầu với những thử thách hiểm nghèo.

Ở bên trong quốc gia ấy, điều kiện



Vào cuối năm 1945 sau hai lần nhận được điện mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ Huỳnh Thúc Kháng từ Huế đã ra Thủ đô Hà Nội. Sau nhiều lần trao đổi cuối cùng cụ Huỳnh Thúc Kháng đã nhận lời tham gia Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

tự nhiên tuy có phần ưu đãi, nhưng cũng phải đối diện với không ít những sự khắc nghiệt. Một quốc gia chịu va đập kép từ bên ngoài lẫn bên trong như vậy, rõ ràng không thể không cần đến tài năng. Trong văn hóa Việt Nam, đó là cậu bé Gióng, mới lên ba đã vươn mình thành tráng sĩ dẹp giặc ngoại xâm. Là Sơn Tinh dời non lấp biển, chế ngự thiên nhiên. Những hình tượng ấy không chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng, mà còn phản chiếu nhu cầu muôn đời cần những tài năng của dân tộc.

Từ thế kỷ X, sau khi thoát khỏi ách đô hộ gần 1.000 năm Bắc thuộc, đặc biệt dưới triều Lý, người Việt đã nhận thức sâu sắc việc lựa chọn và trọng dụng nhân tài là điều kiện tiên quyết để xây dựng nền văn hiến và quốc gia hùng cường.

Đây là cơ sở xuất hiện của hệ thống khoa bảng mà biểu hiện là sự ra đời của Văn Miếu – Quốc Tử Giám và chế độ thi cử, nhằm bồi dưỡng, đào tạo và tìm kiếm người tài năng phục vụ cho nước nhà. Cho đến triều Lê thế kỷ XV, sự phát triển này đã đạt tới đỉnh

cao, với sự khẳng định là tuyên ngôn của vua Lê Thánh Tông được ghi tại bài ký trên bia đá ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám do danh sĩ Thân Nhân Trung phụng soạn (năm 1484): "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao; nguyên khí suy thì thế nước yếu và càng xuống thấp".

Đó không chỉ là sự nhận định của một ông vua mà còn thể hiện một tư duy khác biệt và đặc sắc mang tầm quốc sách. Là bởi, trong tư duy truyền thống của các nhà nước quân chủ phương Đông, nguyên khí quốc gia phải là nhà vua và hoàng tộc. Trí thức dẫu có được trọng vọng đến đâu cũng chỉ là bề tôi phục tùng. Thế mà vị Hoàng đế anh minh đã truyền đi một thông điệp khẳng định "hiền tài là nguyên khí của quốc gia", đặt trí thức, hiền tài vào trung tâm sức mạnh quốc gia và vận mệnh đất nước.

Và do đó, việc phát hiện và trọng dụng nhân tài không còn là quyền lợi hay nhu cầu của nhà nước quân chủ mà trở thành một yếu tố chiến lược

sống còn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành bại của quốc gia. Tư duy ấy, có chăng, chúng ta chỉ thấy được ở Việt Nam.

Dẫu vậy, đáng tiếc thay, trong lịch sử dân tộc, có những giai đoạn, nhất là nửa sau thế kỷ XIX nhân tài đã không được trọng dụng để rồi trí thức phải đau lòng "ngoảnh mặt, quay đi". Giá như những điều trần cải cách, duy tân của Nguyễn Trường Tộ được chấp nhận thì Việt Nam chẳng những có thêm một Fukuzawa Yukichi thứ hai mà còn chẳng rơi vào cảnh đêm trường nô lệ. Giá như những trần trở của biết bao sĩ phu yêu nước đương thời được lắng nghe thì hẳn đất nước đã có thể mở ra một trang sử mới. Bài học đó với chúng ta là vô cùng đắt giá và còn mãi nhắc nhở về sau.

Trải qua thời gian, truyền thống "chăm lo việc gây dựng nhân tài", "tiến cử người hiền tài", quý trọng và trọng dụng nhân tài lâu đời của dân tộc ta đã tiếp tục được phát triển trong thời đại Hồ Chí Minh. Ngay từ trước khi chuẩn bị thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã mở các

lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Quảng Châu (Trung Quốc), với đối tượng là những thanh niên ưu tú, rồi sau đó đưa về nước hoạt động tuyên truyền, tổ chức quần chúng, làm hạt nhân cho phong trào cách mạng. Sức mạnh của toàn dân là vô biên, nhưng để nó bùng phát và dẫn đến thành công lịch sử, cần phải có một đội ngũ trí thức cách mạng tinh nhuệ, đủ khả năng dẫn dắt phong trào. Chỉ khi sự kết hợp giữa sức mạnh quần chúng và tinh hoa trí thức được thực hiện, sức mạnh đó mới bùng nổ, tạo nên bước ngoặt của lịch sử mà đỉnh cao là Cách mạng Tháng Tám 1945.

Ngay sau lễ tuyên ngôn Độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức đề nghị mở chiến dịch "Chống nạn mù chữ" để "diệt giặc dốt", coi đây là một trong những nhiệm vụ cấp bách nhất, thiết thực nhất mặc dù chính quyền cách mạng vừa mới ra đời phải giải quyết biết bao nhiệm vụ trong hoàn cảnh khó khăn và thiếu thốn vì "một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Lịch sử phong trào đấu tranh giải phóng

dân tộc hầu như không thấy bất kỳ một quốc gia nào khác làm giống như Việt Nam.

Trong những ngày đầu lập quốc còn nhiều nguy khốn, Chính phủ lâm thời dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh lại dồn sức cho việc xóa nạn mù chữ. Thoạt nhìn thì thấy đây chỉ là một chính sách về văn hóa giáo dục, đem lại quyền được học tập của quần chúng nhân dân. Nhưng tầm sâu hơn và xa hơn là một quyết sách triển khai những bước đi đầu tiên cho việc thực hiện khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường, bắt đầu từ nâng cao dân trí. Đó là điều mà thiếu nó đất nước không thể phát triển. Nhưng nếu chỉ dừng ở nâng cao dân trí thì khó có sự phát triển đột phá. Trên nền dân trí cần phải chấn hưng dân khí, truyền tới toàn dân mong ước xây dựng một đất nước phồn vinh.

Và, chỉ sau đúng một tuần lễ phát đi mệnh lệnh quyết tâm diệt giặc dốt, trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Người đã chỉ ra rằng: "Non sông Việt Nam có

trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em". Khát vọng đưa đất nước bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu đã bắt đầu từ đây, bằng việc khai mở dân trí, chấn hưng dân khí, khơi dậy ý chí, khí phách của dân tộc, có vị trí cực kỳ quan trọng để phát triển đất nước, nhưng chưa đủ để xây dựng một quốc gia hùng cường.

Ngày 15/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quyết định không ai ngờ tới: đích thân đến chủ trì lễ phát bằng và khai giảng trường Đại học Quốc gia Việt Nam (trên cơ sở Đại học Đông Dương).

Trong lúc chính quyền cách mạng non trẻ đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, nguy hiểm đến cực độ, sự kiện này có ý nghĩa hết sức đặc biệt. Nó không chỉ là thể hiện sự quan tâm của chính quyền cách mạng với giáo dục mà đây là thông điệp không thể rõ ràng hơn của



người đứng đầu Chính phủ về chiến lược đào tạo và trọng dụng nhân tài. Đó là tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ dành cho nhân tài.

Không phải ngẫu nhiên mà năm 1946 nhiều trí thức tài năng, trong đó có kỹ sư Phạm Quang Lễ (Trần Đại Nghĩa) lại sẵn sàng rời bỏ vinh hoa phú quý và cuộc sống đủ đầy, tương lai xán lạn để trở về tham gia kháng chiến, dấn thân vào cuộc sống gian khổ, hiểm nguy bên cạnh lòng yêu nước, còn là sự yêu kính, cảm phục Hồ Chủ tịch, một lãnh tụ thiên tài biết giá trị và trọng dụng nhân tài.

Có thể nói, tư tưởng nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí và trọng dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ những ngày đầu lập quốc đã trở thành kim chỉ nam xuyên suốt mọi giai đoạn phát triển của đất nước. Trải qua thời gian, tư tưởng ấy ngày càng được nhận thức sâu sắc và cụ thể hóa trong chính sách phát triển đất nước.

PHẢI CÓ TÀI SỬ DỤNG NGƯỜI TÀI

Sau gần 40 năm Đổi mới, Việt Nam đã xây dựng được một cơ đồ chưa từng có trong lịch sử. Đây chính là lúc Việt Nam đã đủ thế và lực bước vào một kỷ nguyên mới để thực hiện khát vọng đi tới phồn vinh, xây dựng một quốc gia hùng cường. Mà muốn đột phá thì phải có những người thực sự tài năng.

Mới đây, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo một lần nữa nhấn mạnh: "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc". Bộ tứ Nghị quyết (57, 59, 66, 68) bên cạnh việc xác lập những định hướng chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đồng thời nhấn mạnh mẽ vai trò trung tâm của yếu tố con người và tài nguyên trí tuệ như là "nguồn vốn" chiến lược để đất nước vươn tới phồn vinh, cạnh tranh bình đẳng với các quốc gia tiên tiến và hiện thực hóa khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường, thịnh vượng.



Tổng Bí thư Tô Lâm và các đại biểu tham dự Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 7.

Nguyễn Trãi từng nói nước ta từ xưa đến nay "hào kiệt đời nào cũng có". Thực vậy, Việt Nam không bao giờ thiếu những con người tài năng, có năng lực và sẵn sàng cống hiến cho Tổ quốc. Nhưng nếu coi nhân tài là một loại tài nguyên đặc biệt, thì điều quý giá nhất của tài nguyên ấy chính là khả năng dùng được nhân tài. Nhân tài có thể xuất sắc ở nhiều lĩnh vực nhưng nếu thiếu những người biết nhận diện, biết tạo điều kiện, biết trao quyền và biết bảo vệ nhân tài, thì nguồn lực ấy sẽ bị lãng phí, thậm chí triệt tiêu lẫn nhau. Một quốc gia hùng mạnh không chỉ cần nhiều người tài, mà còn cần những người có bản lĩnh và trí tuệ để trọng dụng người tài.

Để trọng dụng nhân tài, chúng ta phải vượt qua nhiều thách thức cơ bản nhưng mang tính quyết định đối với sự phát triển của đất nước.

Thứ nhất, để khai thác được nguồn lực tinh hoa và sự đóng góp của những người tài năng, việc căn cốt nhất là thực lòng dùng người tài. Mọi cơ chế, chính sách, quy trình hay quy định chỉ là phương tiện hỗ trợ;

và vì tất cả đều do con người tạo ra, nên cũng có thể điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp với thực tiễn.

Một số người thường nhấn mạnh đãi ngộ vật chất, lương bổng. Điều đó đúng nhưng không phải là tất cả. Chúng ta không thể tiếp tục kéo dài tình trạng đầu tư tiền tỷ để học tập rồi ra trường nhận lương 5 đến 7 triệu một tháng. Nhưng đối với trí thức, nhân tài đãi ngộ vật chất không phải là điều kiện quan trọng nhất. Hàng loạt trí thức giỏi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước năm 1946 để tham gia kháng chiến hoàn toàn không vì đãi ngộ vật chất mà là vì trái tim yêu nước của họ đã được vị lãnh tụ cách mạng thức tỉnh, tài năng của họ được trọng dụng.

Hơn lúc nào hết, chúng ta cần vô cùng những nhà lãnh đạo vừa có tầm nhìn chiến lược, vừa biết trọng dụng nhân tài, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để tài năng được phát triển và cống hiến vì lợi ích chung của đất nước.

Thứ hai, cần cân bằng tinh tế giữa bình quân chủ nghĩa, nhằm duy trì sự đoàn kết, công bằng trong xã hội,

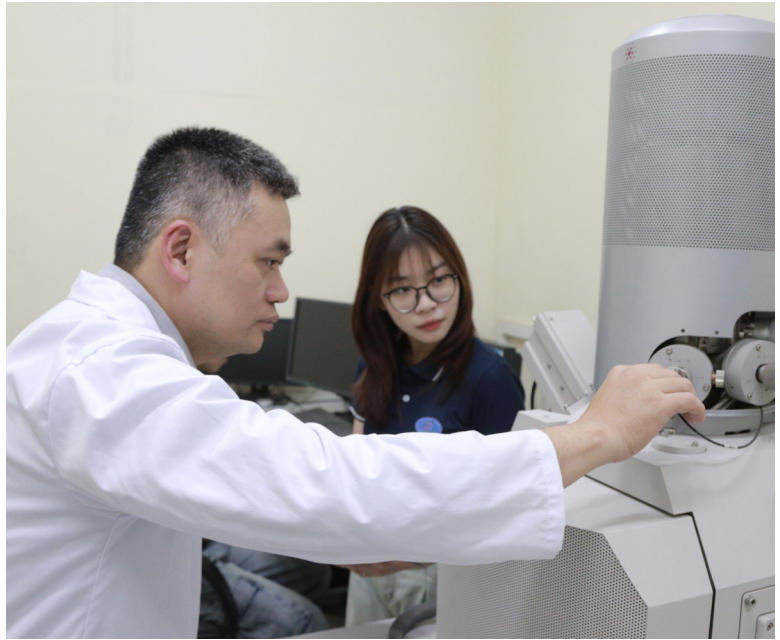
với sự khác biệt trong đối đãi với nhân tài. Một xã hội quá nhấn mạnh bình quân sẽ dễ làm mờ vai trò xuất chúng, khiến nhân tài bị lãng phí; ngược lại, nếu quá thiên lệch, dễ gây bất bình và mất sự gắn kết cộng đồng. Nghệ thuật ở đây là tạo ra một hệ thống chính sách vừa công bằng, vừa đặc thù, để tránh những hành vi suy nghĩ, ứng xử theo kiểu "xấu đâu hơn tốt lỗi", "chết đông hơn sống mình", "khôn độc không bằng ngốc đàn".

Mặt khác, cần đảm bảo tài năng không trở thành khoảng cách chia rẽ trong cộng đồng, tập thể, mà phải là nguồn lực thúc đẩy sự phát triển chung.

Thứ ba, cần điều tiết điều để tài năng không bị trở ngại bởi thói đồ kị, ganh ghét – vốn là một trong những đặc tính tâm lý tiểu nông của người Việt xưa. Người xưa đã cảnh báo: "Tài tình chi lắm cho trời đất ghen", "Có tài mà cậy chi tài, chữ tài đi với chữ tai một vần". Những lời dạy này nhắc nhở rằng, nếu nhân tài không được bảo vệ và trọng dụng đúng mức, họ sẽ dễ bị hạn chế, hoặc tự rút lui trước áp lực xã hội, dẫn đến sự lãng phí tài nguyên quý giá của quốc gia. Vì vậy, tinh thần trọng dụng nhân tài phải đi đôi với việc chống lại những cản trở tâm lý, xã hội, đảm bảo mỗi người tài đều được phát huy tối đa khả năng vì lợi ích chung của đất nước.

Phải truyền thông, quảng bá để xã hội nhận thấy rằng nâng đỡ người tài là vì lợi ích chung, loại bỏ những định kiến rằng thành tích của người khác là do "ăn may" hay "quý nhân phù trợ". Cần khuyến khích thái độ khách quan, công tâm trong đánh giá năng lực và hiệu quả công việc của đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp xuất sắc; đồng thời hình thành tinh thần hợp tác với những người năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì tập thể.

Thứ tư, cần giải quyết triệt để vấn đề "thực học – hư hàm" và thói trọng bằng



cấp. Một nền giáo dục hay cơ chế sử dụng nhân tài nếu chỉ nhìn vào danh hiệu, bằng cấp, giấy tờ mà không đánh giá thực chất năng lực, phẩm chất và kết quả công việc, sẽ dễ dẫn đến lãng phí tài năng, chưa kể là tạo ra thói hình thức, quan liêu, chạy bằng cấp, chạy danh hiệu. Ngược lại, nếu tập trung vào thực học, thực tài, khuyến khích học hỏi, rèn luyện và áp dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, nhân tài mới được phát huy đúng mức và trở thành động lực phát triển bền vững của đất nước. Nguyên tắc ở đây là tôn trọng năng lực thực chất hơn là danh xưng, đánh giá kết quả hơn là hình thức, đề trí thức, nhân tài tự tin cống hiến, sáng tạo và phục vụ Tổ quốc.

Thứ năm, cần nhận thức rõ ràng rằng trí thức không có biên giới, nhưng trí thức phải có Tổ quốc. Trí thức, kiến thức có thể tự do lan tỏa khắp nơi, nhưng trí thức là một thực thể, một con người với trách nhiệm và nghĩa vụ đối với đất nước mình. Nhiều người giỏi, nhiều học sinh xuất sắc ra nước ngoài, nếu không được hướng về tổ quốc, tài năng ấy có thể "bay đi" và không quay trở lại

phục vụ đất nước.

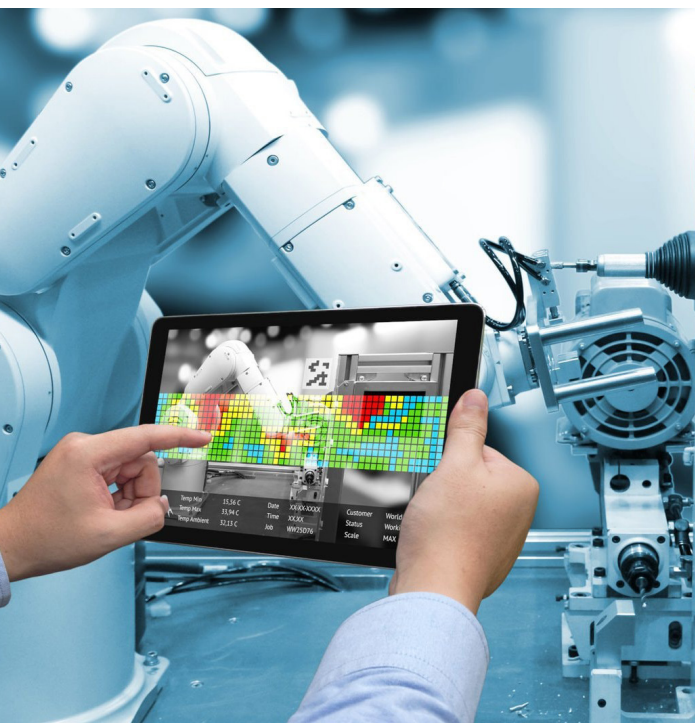
Hiện nay, nhiệm vụ quan trọng là làm sao để những trí thức Việt Nam, cả trong và ngoài nước, luôn hướng về Tổ quốc. Đây không chỉ là vấn đề đãi ngộ vật chất hay lương cao, mà là xây dựng ý thức về trách nhiệm công dân, lòng tự hào dân tộc và tinh thần phục vụ cộng đồng. Khi người Việt Nam tự hào là người Việt Nam, họ mới sẵn sàng cống hiến tài năng cho đất nước, thay vì tìm kiếm vinh quang hay nhận dạng bản thân theo quốc tịch khác.

Để đất nước bước vào kỷ nguyên mới, xây dựng một quốc gia hùng cường, văn minh, cần rất nhiều yếu tố, nhưng điều then chốt nhất là phải tự lực cánh sinh: đi bằng đôi chân của mình, nghĩ bằng cái óc của mình, làm bằng đôi tay của mình. Trên cơ sở hiểu rõ những gì đang diễn ra trên thế giới, biết cách biến mọi tiềm lực, kinh nghiệm, kỹ năng của người Việt Nam thành lợi thế cạnh tranh, đất nước mới có thể phát triển bền vững.

KHOA HỌC KHÔNG CHỈ THÚC ĐẨY KINH TẾ MÀ CÒN LÀ NỀN TẢNG CỦA MỘT QUỐC GIA TRI THỨC, SÁNG TẠO

TRONG BỐI CẢNH THẾ GIỚI ĐANG CHUYỂN MÌNH MẠNH MẼ DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ CÔNG NGHỆ, KHOA HỌC KHÔNG CÒN CHỈ LÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ, MÀ ĐÃ TRỞ THÀNH NỀN TẢNG CỐT LÕI CỦA MỘT QUỐC GIA TRI THỨC, SÁNG TẠO VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM TOÀN CẦU. NHÂN NGÀY KHOA HỌC THẾ GIỚI VÌ HÒA BÌNH VÀ PHÁT TRIỂN (10/11), GS.TSKH NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC - NGUYÊN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM KHOA CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG - GIAO THÔNG, TRƯỞNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐHQGHN - CHIA SẺ: KHOA HỌC CỦA NĂM 2050 SẼ CÓ NHỮNG ĐẶC TRƯNG LÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (INNOVATION), THÔNG MINH, TOÀN CẦU VÀ BỀN VỮNG; VỚI CÁC TỪ KHÓA CĂN BẢN NHẤT LÀ NĂNG LƯỢNG MÔI, VẬT LIỆU MÔI, CÔNG NGHỆ LƯỢNG TỬ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO; SẼ LÀ KHOA HỌC CỦA TRÍ TUỆ VÀ LÒNG NHÂN ÁI, BIẾT KẾT HỢP GIỮA TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN NHƯ VŨ BÃO CỦA CÔNG NGHỆ VÀ CHIỀU SÂU CỦA TƯ DUY NHÂN VĂN.

 HỒNG LINH



KHOA HỌC CÔNG NGHỆ LÀ ĐỘNG LỰC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN

Đề cập đến yếu tố then chốt để xây dựng niềm tin xã hội vào khoa học, GS.TSKH Nguyễn Đình Đức chia sẻ: "Niềm tin này không thể hình thành chỉ từ những công trình nghiên cứu hay bài báo khoa học, mà phải đến từ mối liên kết hữu cơ giữa tri thức – hành động – con người. Trong bối cảnh thế giới đang chịu tác động của khủng hoảng niềm tin như: sử dụng công nghệ cao sai mục đích, trí tuệ nhân tạo với thông tin sai lệch và các biến động toàn cầu, thì điều then chốt để khôi phục niềm tin là đưa khoa học trở lại thành động lực quan trọng nhất để thúc đẩy phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội.

Khoa học phải trở thành trung tâm của đời sống xã hội – nơi khoa học không chỉ giải thích thế giới, mà còn giúp định hướng hành động vì tương lai bền vững của nhân loại. Nhật Bản đề ra mục tiêu xây dựng xã hội 5.0 là với mục tiêu như vậy.

Niềm tin chỉ bền vững khi khoa học minh bạch, có

trách nhiệm và gắn với con người, phục vụ cho lợi ích của con người và mang lại phần vinh của xã hội. Trách nhiệm ở đây là song hành giữa khoa học (trí tuệ) và đạo đức, giữa đổi mới và công bằng, giữa khát vọng phát triển và giới hạn của tự nhiên. Khoa học cần nói bằng ngôn ngữ của cộng đồng, không chỉ của phòng thí nghiệm; cần được truyền thông đúng đắn, được giáo dục khai phóng nuôi dưỡng, và được chính sách bảo vệ khỏi sự thao túng bởi những mục đích cực đoan và lợi ích ngắn hạn.

Chính sức mạnh của khoa học công nghệ làm nên những điều kỳ diệu chưa từng có (chẳng hạn như siêu trí tuệ nhân tạo), thay đổi chất lượng cuộc sống và của cải vật chất của xã hội là nền tảng của niềm tin của con người vào khoa học.

Với Việt Nam, niềm tin ấy đã được thể hiện trong Nghị quyết 57/NQ-TW, khẳng định khoa học công nghệ và chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo chính là động lực của sự phát triển đột phá, là con đường duy nhất, là chiếc chìa khóa để dân tộc ta giàu mạnh, hùng cường. Dự thảo báo cáo chính trị tại Đại hội XIV của Đảng cũng khẳng định hệ giá trị văn hóa Việt Nam là: Dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học".

GS. Đức phân tích thêm, tại Việt Nam, khoa học đã bước ra khỏi phòng thí nghiệm và thực sự thay đổi đời sống người dân. Khoa học công nghệ đã góp phần đắc lực và hiệu quả trong các cuộc kháng chiến giành độc lập, tự do, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có thể kể ra một số thành tựu tiêu biểu như việc ứng dụng kỹ thuật ghép da nội tạng trong các bệnh viện quốc gia, giúp hàng ngàn người có cơ hội sống mới; đến công nghệ nuôi thủy sản sạch giúp người nông dân miền



Tây nâng cao giá trị sản phẩm; hay sử dụng trí tuệ nhân tạo trong việc giám sát môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học... Những ví dụ này minh chứng rằng khi khoa học được gắn kết với chính sách và cộng đồng, nó trở thành động lực mạnh mẽ cho phát triển bền vững và công bằng.

Đảng và Nhà nước luôn xác định giáo dục là then chốt, khoa học công nghệ là động lực của sự phát triển. Từ thực tiễn phát triển của Việt Nam, có thể thấy rõ rằng khoa học không chỉ là động lực, là công cụ thúc đẩy phát triển đất nước, mà còn là trụ cột của sự ổn định và văn minh xã hội. Khi khoa học được đặt ở trung tâm của hoạch định chính sách, các quyết định trở nên minh bạch hơn, công bằng

hơn và hướng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng.

Chính nhờ cách tiếp cận dựa trên bằng chứng và tri thức, trên cơ sở khoa học, Việt Nam đã từng bước kiểm soát dịch bệnh, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng bền vững và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, nông nghiệp rất hiệu quả trong những năm vừa qua.

Khoa học còn giúp giảm bất bình đẳng không chỉ bằng công nghệ, mà bằng tri thức—khi mọi người dân, dù ở thành thị hay vùng sâu, vùng xa đều có cơ hội tiếp cận thông tin, giáo dục và cơ hội đổi đời. Khi tri thức được minh bạch và dân chủ hóa, niềm tin xã hội sẽ lớn mạnh, và khoảng cách phát triển được thu hẹp, quốc gia hưng thịnh.



"Để khoa học thực sự trở thành nền tảng của phát triển bền vững và hòa bình, điều cốt lõi là xây dựng một hệ sinh thái khoa học trên nền tảng nhân văn, nơi nhà khoa học được tôn trọng, tri thức được sử dụng có trách nhiệm, và các chính sách dựa trên các cơ sở khoa học, không dựa trên áp đặt chủ quan duy ý chí.

Cần kết nối ba chủ thể lớn: Nhà nước – doanh nghiệp – trường đại học, để tạo dòng chảy tri thức từ phòng thí nghiệm đến đời sống, từ nhà trường, nhà khoa học đến thượng tầng xã hội, biến khoa học thành đổi mới sáng tạo, thay đổi căn bản phương thức và lực lượng sản xuất, từ đó đem lại giá trị gia

tăng, của cải vật chất và giá trị tinh thần cho xã hội.

Khi khoa học được định hướng bởi trách nhiệm xã hội và những giá trị nhân văn, gắn với văn hóa và truyền thống, không chỉ giúp một quốc gia phát triển mạnh, mà còn phát triển bền vững, và cũng từ đó góp phần để thế giới ngày càng hòa bình, ổn định, công bằng và thịnh vượng chung" - vị Giáo sư nhấn mạnh.

BỐN TRỤ CỘT KHOA HỌC CẦN ĐƯỢC ƯU TIÊN CHIẾN LƯỢC

Trong bối cảnh hợp tác quốc tế về khoa học ngày càng mở rộng, GS.TSKH Nguyễn Đình Đức bày tỏ: "Việt Nam đang bước vào thời kỳ khoa học không còn bị giới hạn

bởi biên giới, mà được kết nối bằng tri thức, dữ liệu và niềm tin. Trong không gian đó, hợp tác quốc tế chính là con đường ngắn nhất để đi nhanh, đi xa và đi đúng hướng.

Cơ hội lớn nhất của Việt Nam nằm ở thế hệ khoa học trẻ giàu năng lực, có tư duy toàn cầu và ý thức phụng sự xã hội, cùng với hệ sinh thái nghiên cứu đang dần chuyển mình theo chuẩn quốc tế. Nhiều viện, trường và nhà khoa học Việt Nam đã tham gia sâu vào các mạng lưới nghiên cứu toàn cầu:

Việt Nam là đối tác tích cực trong các chương trình của UNESCO, ASEAN COSTI, và Horizon Europe;

Các nhóm nghiên cứu mạnh của Việt Nam trong lĩnh vực vật liệu,

năng lượng, và AI đã có công bố chung với các đại học hàng đầu như Đại học Tokyo, Đại học Melbourne, Đại học Oxford, Đại học Toronto... Một số lĩnh vực khoa học của Việt Nam như toán học, vật lý, khoa học vật liệu... đã trong top xếp hạng 200 - 500 của thế giới.

Những công trình tiêu biểu về vật liệu composit 3 pha, cấu trúc auxetic, AI trong y sinh học và nông nghiệp thông minh... đã giúp khẳng định vị thế khoa học Việt Nam trong bản đồ thế giới".

Bên cạnh những thuận lợi đó, thầy Đức chia sẻ thêm, thách thức lớn nhất không nằm ở năng lực nghiên cứu, mà còn ở chất lượng nguồn nhân lực, ở niềm tin và cơ chế chia sẻ tri thức. Để hội nhập sâu, chúng ta cần có nguồn nhân lực chất lượng cao đủ mạnh; phong phú và minh bạch trong dữ liệu; chuẩn mực trong đạo đức khoa học, và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh đó, cần có chính sách khuyến khích trao đổi học giả hai chiều, tài trợ dài hạn cho nhóm nghiên cứu mạnh liên quốc gia, và hạ tầng dữ liệu mở để kết nối tri thức Việt Nam với thế giới.

Ngoài hoài bão hội nhập tri thức với thế giới, phải mạnh dạn dám cùng thế giới giải quyết các vấn đề chung toàn cầu, như biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh năng lượng đến sức khỏe cộng đồng... và chính trên những cơ sở này, niềm tin vào khoa học công nghệ sẽ trở thành "hạ tầng mềm" quan trọng nhất giúp khoa học Việt Nam vươn tầm và hội nhập, sánh vai với quốc tế.

Bàn luận thêm về những lĩnh



vực khoa học cần được ưu tiên trong tầm nhìn xa đến năm 2050, GS.TSKH Nguyễn Đình Đức nói: "Mới đây, Thủ tướng đã ban hành Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 quy định 11 nhóm công nghệ chiến lược, bao gồm các lĩnh vực như Trí tuệ nhân tạo, công nghệ điện toán đám mây, chip bán dẫn, an ninh mạng, y - sinh học tiên tiến...

Tôi cho rằng các lĩnh vực này đã bao trùm đầy đủ những lĩnh vực khoa học công nghệ ưu tiên của Việt Nam trong giai đoạn tới. Đến năm 2050, Việt Nam cần định vị khoa học không chỉ như động lực phát triển kinh tế, mà như nền tảng của một quốc gia tri thức, sáng tạo và

có trách nhiệm toàn cầu".

Thầy Đức chỉ ra, để đạt mục tiêu trên, cùng với Quyết định 1131/QĐ-TTg, có thể phân chia thành bốn trụ cột khoa học cần được ưu tiên chiến lược.

Khoa học về năng lượng hạt nhân, năng lượng xanh và chuyển đổi khí hậu — đây là sống còn. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu, nên bên cạnh việc phát triển năng lượng hạt nhân, thì năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, hydro xanh), hydrogen, lưu trữ năng lượng, và công nghệ giảm phát thải carbon phải được coi là chương trình quốc gia cấp chiến lược.

Khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo



và công nghệ số, xa hơn là công nghệ lượng tử – là hạ tầng của mọi lĩnh vực khác. AI không chỉ hỗ trợ sản xuất, mà còn giúp dự báo thiên tai, quy hoạch đô thị thông minh, chẩn đoán bệnh sớm, và tối ưu hóa giáo dục cá nhân hóa. Nếu được quản trị bằng đạo đức và minh bạch, AI sẽ là công cụ phát triển kinh tế, trở thành một trong những phương thức sản xuất và lực lượng lao động mới, phục vụ xã hội thông minh 5.0, kiến tạo hòa bình – vì hiểu biết lẫn nhau và kết nối nhân loại.

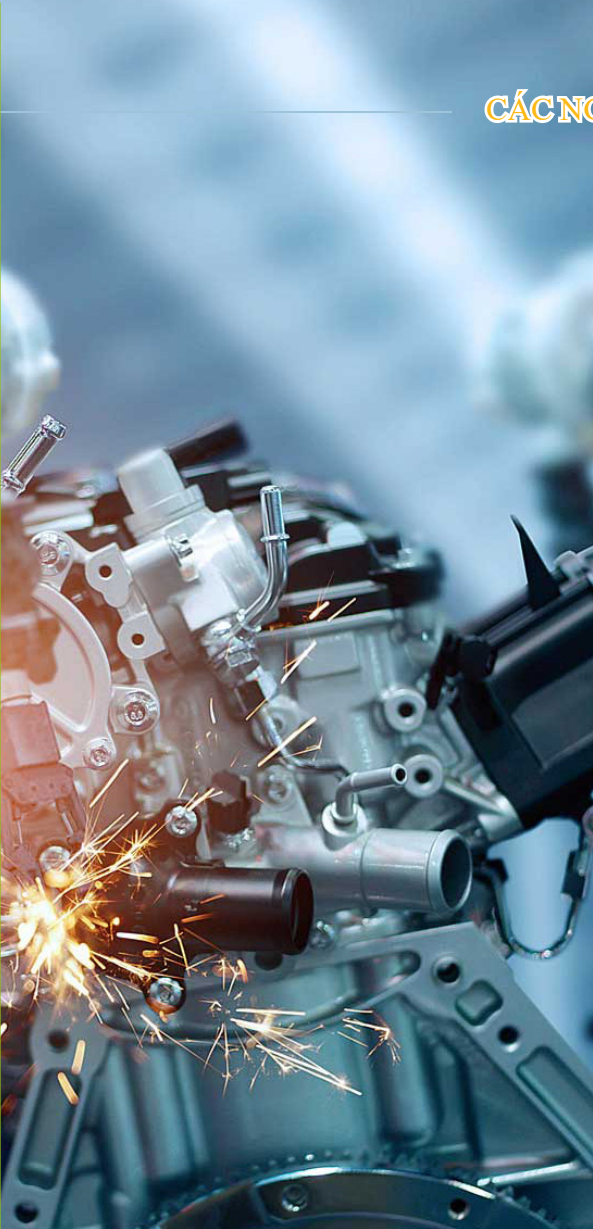
Khoa học vật liệu mới, công nghệ sinh học, khoa học sức khỏe và y học – là chìa khóa cho tự cường

công nghệ. Việt Nam có truyền thống mạnh về vật liệu composit, vật liệu nano, và hiện đang vươn lên trong công nghệ vũ trụ, vật liệu siêu bền siêu nhẹ cacbon-cacbon, vật liệu y sinh, vaccine và dược phẩm. Những hướng này không chỉ bảo đảm an ninh y tế mà còn góp phần vào hệ sinh thái khoa học toàn cầu vì sức khỏe con người.

Khoa học cơ bản, cùng với khoa học xã hội – nhân văn và giáo dục STEM, khai phóng – là nền móng cốt lõi của sự phát triển, ổn định và hòa bình. Không thể nắm được công nghệ lõi nếu nền tảng khoa học cơ bản không đủ sâu

và mạnh. Sự phát triển bền vững đòi hỏi hiểu con người, văn hóa, và bản sắc. Đầu tư cho khoa học cơ bản, cho giáo dục STEM, cho các ngành khoa học xã hội giúp chúng ta giữ được cái gốc của tự cường, tự chủ về công nghệ, là nền tảng gìn giữ giá trị truyền thống, đồng thời cũng là cơ sở để đối thoại và hợp tác với thế giới bằng sự tự tin, tinh thần nhân văn và trách nhiệm chung

Tất cả những trụ cột đó chỉ phát huy khi Việt Nam xây dựng một hệ sinh thái khoa học mở, minh bạch, hợp tác và dựa trên bằng chứng. Khi khoa học được định hướng bởi lòng yêu nước, trí tuệ sáng tạo



và tinh thần nhân bản, cộng với hoài bão chấn hưng đất nước của mỗi người dân, thì dân tộc ta nhất định sẽ vươn tới giàu mạnh, hùng cường – và đó cũng chính là nền tảng vững chắc nhất đảm bảo cho hòa bình và thịnh vượng, phát triển bền vững của Quốc gia.

Nhìn về tương lai, “khoa học chúng ta cần cho năm 2050”, Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học Nguyễn Đình Đức nhận xét: “Khoa học của năm 2050 sẽ có những đặc trưng là đổi mới sáng tạo (innovation), thông minh, toàn cầu và bền vững; với các từ khóa căn bản nhất là năng lượng mới, vật liệu mới, công nghệ lượng tử và trí tuệ nhân tạo; sẽ là khoa học của trí tuệ và lòng nhân ái, biết kết hợp giữa tốc độ phát triển như vũ bão của công nghệ và chiều sâu của tư

Việt Nam đang bước vào thời kỳ khoa học không còn bị giới hạn bởi biên giới, mà được kết nối bằng tri thức, dữ liệu và niềm tin. Trong không gian đó, hợp tác quốc tế chính là con đường ngắn nhất để đi nhanh, đi xa và đi đúng hướng.

Cơ hội lớn nhất của Việt Nam nằm ở thế hệ khoa học trẻ giàu năng lực, có tư duy toàn cầu và ý thức phụng sự xã hội, cùng với hệ sinh thái nghiên cứu đang dần chuyển mình theo chuẩn quốc tế. Nhiều viện, trường và nhà khoa học Việt Nam đã tham gia sâu vào các mạng lưới nghiên cứu toàn cầu

duy nhân văn.

Ba đặc trưng lớn sẽ định hình khoa học tương lai đó là:

Liên ngành – xuyên biên giới: Mọi vấn đề của nhân loại – từ khí hậu, y tế đến hòa bình – đều đòi hỏi sự kết nối giữa khoa học tự nhiên, công nghệ và khoa học xã hội. Sự sáng tạo thật sự sẽ đến từ giao điểm của các ngành.

Thông minh, mở – minh bạch – chia sẻ: Khoa học 2050 sẽ không còn đóng khung trong một viện nghiên cứu, mà vận hành như một hệ sinh thái toàn cầu dựa trên dữ liệu mở, đạo đức nghiên cứu và niềm tin. Trí tuệ nhân tạo sẽ phát triển qua các cung bậc từ như người, là người và tiến tới làm người. Sáng tạo và tri thức chỉ có ý nghĩa khi được lan tỏa, phục vụ lợi ích cho con người và được sử dụng, chia sẻ có trách nhiệm.

Nhân văn – hướng con người: Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân

tạo, điều khiến khoa học khác biệt chính là trái tim con người. Khoa học của tương lai không thể vô cảm; trí tuệ nhân tạo cùng với các thành tựu của khoa học phải hướng tới phục vụ và bảo vệ con người, tôn trọng sự sống, và nuôi dưỡng hòa bình”.

Nhân ngày Khoa học Thế giới vì Hòa bình và Phát triển, Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học Nguyễn Đình Đức cũng muốn gửi gắm thông điệp với thế hệ trẻ – những người chủ tương lai của đất nước – thế hệ kế cận sẽ dẫn dắt khoa học rằng: “Hạnh phúc chỉ mỉm cười với những ai kiên trì và hăng say lao động. Hãy giữ cho mình ngọn lửa nhiệt huyết, trái tim trung thực, và tinh thần yêu nước và phục vụ nhân loại. Hãy để mỗi công trình nghiên cứu không chỉ làm giàu cho tri thức, cho khoa học mà còn phục vụ thiết thực và làm giàu đẹp cho cuộc sống, cho Tổ quốc và cho nhân loại”.

**ĐHQGHN THÀNH LẬP
LIÊN MINH BÁN DẪN:
HỘI TỰ TRI THỨC,
KẾT NỐI NGUỒN LỰC
DẪN DẮT VÀ KIẾN TẠO
HỆ SINH THÁI BÁN DẪN**



VỚI MỤC TIÊU ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN TẠI VIỆT NAM VÀ TOÀN CẦU, ĐHQGHN KHỎI XƯỞNG THÀNH LẬP LIÊN MINH HỖ TRỢ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU VÀ CUNG CẤP NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN (GỌI TẮT LÀ LIÊN MINH BÁN DẪN). NGÀY 27/11/2025, ĐHQGHN TỔ CHỨC LỄ CÔNG BỐ THÀNH LẬP LIÊN MINH BÁN DẪN VÀ HỘI THẢO “TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC ĐỂ THÚC ĐẨY ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU TRONG LĨNH VỰC BÁN DẪN”.

VŨ SINH

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số và Internet vạn vật (IoT) đang lan rộng, ngành công nghiệp bán dẫn, nhất là thiết kế, chế tạo và ứng dụng vi mạch, trở thành một trong những lĩnh vực quyết định khả năng cạnh tranh quốc gia và sự chủ động về khoa học - công nghệ. Nhận thức rõ điều này, ĐHQGHN đã chủ động khởi xướng và chính thức thành lập Liên minh bán dẫn với mục tiêu tạo lập một hệ sinh thái mở, hợp tác, liên kết giữa giáo dục - nghiên cứu - doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng bán dẫn, góp phần mạnh mẽ vào

sự phát triển ngành công nghiệp chế tạo chip tại Việt Nam và toàn cầu.

Bước đi này không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược của ĐHQGHN trong việc phát triển mũi nhọn công nghệ và nhân lực mà còn là cam kết mạnh mẽ trong việc đồng hành cùng Chính phủ, cùng cộng đồng khoa học - công nghiệp để kiến tạo tương lai sáng tạo, bền vững cho đất nước.

KẾT NỐI TRI THỨC, KIẾN TẠO HỆ SINH THÁI BÁN DẪN QUỐC GIA

Liên minh bán dẫn do ĐHQGHN thành lập hướng tới mục tiêu chung là kết nối và thiết lập khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương giữa các cơ sở giáo dục đại



học, viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp và doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động trong hệ sinh thái bán dẫn. Thông qua đó, Liên minh không chỉ thúc đẩy các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mà còn góp phần trực tiếp cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam và trên phạm vi toàn cầu.

Sứ mệnh của Liên minh là hình thành một hệ sinh thái liên kết chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu, phát triển ứng dụng, chế tạo và thương mại hóa các sản phẩm công nghệ bán dẫn. Đây không chỉ là diễn đàn hợp tác mà còn là nền tảng chiến lược để gắn kết các bên trong chuỗi giá trị từ ý tưởng, thiết kế, sản xuất đến ứng dụng chip bán dẫn, góp phần khẳng định vị thế Việt Nam trên bản đồ công nghệ thế giới.

ĐHQGHN và các thành viên Liên minh hướng tới xây dựng một mạng lưới hợp tác sâu rộng giữa các đại học trong nước và quốc tế, giữa các cơ sở đào tạo với viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp và doanh nghiệp trong lĩnh vực chip bán dẫn. Mục tiêu là nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường hiệu quả nghiên cứu, đồng thời hình thành các chuỗi giá trị gắn liền giữa tri thức hàn lâm và nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Liên minh cũng sẽ tập trung kết nối hệ thống phòng thí nghiệm, chia sẻ cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại phục vụ đào tạo và nghiên cứu. Việc liên kết này cho phép các đơn vị thành viên tận dụng hiệu quả nguồn lực chung, đồng thời tạo điều kiện để triển khai các dự án nghiên cứu lớn, liên ngành trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo và phát triển chip nội địa.

Đặc biệt, Liên minh sẽ đẩy mạnh đào tạo giảng viên nguồn (Train of Trainers – TOT), chuyển giao công nghệ đào tạo và hỗ trợ nâng cao năng lực cho các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Qua đó, hình thành đội ngũ giảng viên, chuyên gia, nhà quản lý đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu nhân lực ngày càng gia tăng trong ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam.

Song song với đào tạo, Liên minh sẽ là lực lượng nòng cốt thúc đẩy các nghiên cứu, thiết kế và chế tạo chip “Make in Vietnam”, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng của sản phẩm công nghệ. Đồng thời, Liên minh sẽ tham gia tư vấn chính sách cho Chính phủ và các cơ quan quản lý nhằm xây dựng chiến lược phát triển bền vững cho ngành công nghiệp bán dẫn quốc gia.

Liên minh bán dẫn hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, đồng thuận và cùng chia sẻ cơ hội. Mỗi thành

viên đều được tôn trọng, được khuyến khích phát huy thế mạnh riêng, đồng thời cam kết hợp tác trên tinh thần cùng có lợi. Sự thống nhất về mục tiêu và hành động là yếu tố then chốt giúp Liên minh phát huy tối đa tiềm lực của từng đơn vị, tạo sức mạnh tổng hợp, đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam và toàn cầu.

Liên minh không chỉ là nơi chia sẻ nguồn lực mà còn là không gian của sáng tạo, nơi các ý tưởng công nghệ, mô hình đào tạo và nghiên cứu mới được thử nghiệm, kết nối và nhân rộng. Từ đó, các thành viên cùng hướng tới mục tiêu chung: phát triển nền công nghiệp bán dẫn tự chủ, bền vững và mang dấu ấn Việt Nam.

Các thành viên tham gia Liên minh bán dẫn được hưởng nhiều quyền lợi thiết thực như cơ hội hợp tác, tài trợ, tiếp cận thông tin về xu hướng và nhu cầu của ngành công





nghiệp chip toàn cầu, tham gia các chương trình đào tạo tiên tiến, hội thảo quốc tế và dự án nghiên cứu chung. Các thành viên cũng có thể đăng cai tổ chức các hoạt động học thuật, đóng góp ý kiến cho các chiến lược phát triển nhân lực và công nghệ bán dẫn quốc gia.

Liên minh bán dẫn được tổ chức theo cơ chế mở, linh hoạt và minh bạch. Các hoạt động hợp tác song phương và đa phương sẽ được triển khai trên cơ sở đồng thuận và cùng có lợi, tuân thủ quy định của pháp luật, các yêu cầu tài trợ và nguyên tắc tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Các dự án có yếu tố tài chính hoặc ràng buộc pháp lý sẽ được cụ thể hóa bằng các thỏa thuận riêng, đảm bảo tính minh bạch và bền vững trong hợp tác.

Đặc biệt, việc tham gia Liên minh không giới

hạn khả năng hợp tác của các thành viên với các đối tác khác ngoài Liên minh. Điều này cho phép mở rộng không gian kết nối, tạo mạng lưới liên minh mở – một nền tảng linh hoạt và năng động, phù hợp với tốc độ phát triển của ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu.

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TIÊN PHONG CỦA ĐHQGHN TRONG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÁN DẪN

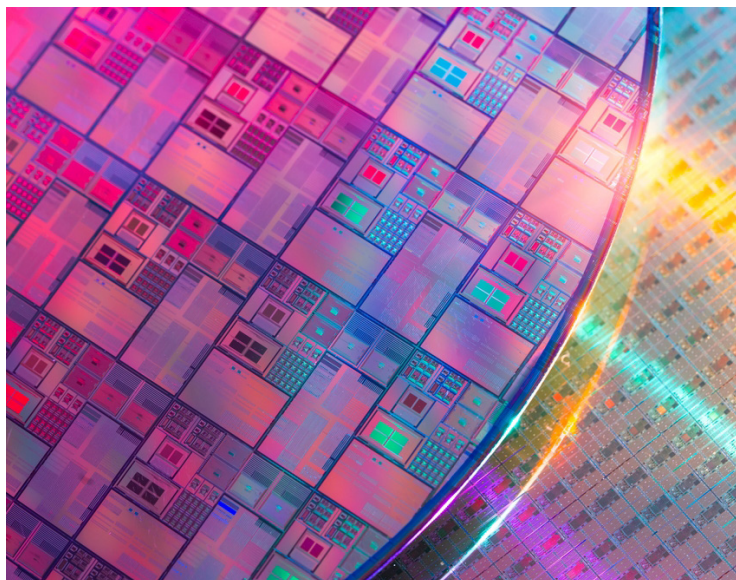
Với vai trò của một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực lớn nhất cả nước, ĐHQGHN đã và đang triển khai nhiều hoạt động cụ thể thực hiện các nhiệm vụ chiến lược quốc gia và đồng hành cùng Chính phủ trong các chủ trương, chính sách lớn như Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị

quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Trong lĩnh vực bán dẫn, ngày 21/09/2024, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1017/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”. Với mục tiêu đóng góp cho sự phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam và toàn cầu, ĐHQGHN khởi xướng thành lập Liên minh hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đào tạo, nghiên cứu và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành công nghiệp bán dẫn (gọi tắt là Liên minh bán dẫn).

Việc ĐHQGHN thành lập Liên minh bán dẫn khẳng định vai trò tiên phong của một đại học quốc gia hàng đầu trong sứ mệnh gắn kết tri thức với công nghiệp, đào tạo với thực tiễn, nghiên cứu với phát triển bền vững. ĐHQGHN sẽ đồng hành cùng các đối tác trong việc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, hỗ trợ phát triển năng lực nghiên cứu, kết nối doanh nghiệp và hình thành các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bán dẫn. Đây không chỉ là bước đi chiến lược nhằm góp phần thực hiện các định hướng lớn của Chính phủ về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn mà còn là cam kết mạnh mẽ của ĐHQGHN trong việc đồng hành cùng đất nước bước vào kỷ nguyên công nghệ mới.

Liên minh bán dẫn ra đời mang ý nghĩa vượt lên trên một mô hình hợp tác học thuật – đó là một biểu tượng cho tinh thần hội tụ tri thức, kết nối nguồn lực và kiến tạo tương lai số của Việt Nam. Với vai trò đầu tàu, ĐHQGHN đang khẳng định vị thế của mình trong việc dẫn dắt sự phát triển của hệ sinh thái bán dẫn quốc gia, góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm đến quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu của ngành công nghiệp công nghệ cao.



KHOA HỌC ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG: DẤU ẤN TRONG HÀNH TRÌNH ĐƯA GẠO VIỆT NAM LÊN NGÔI “NGON NHẤT THẾ GIỚI 2025”

TUẤN CƯỜNG

TRƯỚC NHỮNG THÁCH THỨC CẤP BÁCH CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NÔNG NGHIỆP, TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VNU-SIS) ĐANG KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA MỘT ĐƠN VỊ KẾT NỐI TRI THỨC KHOA HỌC VỚI THỰC TIỄN. HỢP TÁC GIỮA SIS VÀ TECHPAL GROUP ĐÃ TẠO NÊN MỘT MÔ HÌNH ĐIỂN HÌNH TRONG VIỆC ĐƯA KIẾN THỨC HÀN LÂM VÀO SẢN XUẤT, GIÚP NÂNG TẦM GIÁ TRỊ NÔNG SẢN VIỆT NAM VÀ GÓP PHẦN VÀO THÀNH CÔNG CỦA TECHPAL RICE TẠI HỘI NGHỊ LÚA GẠO TOÀN CẦU - WRC 2025.



Trong bối cảnh biến đổi khí hậu gia tăng tác động và tiêu chuẩn nông nghiệp toàn cầu ngày càng khắt khe, việc đưa khoa học công nghệ và chuyển đổi số vào sản xuất nông nghiệp trở thành yêu cầu cấp thiết. Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội với định hướng phát triển dựa trên khoa học công nghệ và trách nhiệm xã hội, đã chủ động xây dựng các mô hình hợp tác giữa Nhà trường - Nhà khoa học - Doanh nghiệp, tạo ra những đóng góp cụ thể cho cộng đồng nông

ng nghiệp Việt Nam.

Một trong những minh chứng điển hình là sự đồng hành lâu dài giữa VNU-SIS và Techpal Group. Nổi bật trong hành trình ấy là sự đóng góp chuyên môn của TS. Dương Văn Hào, nhà khoa học thuộc SIS (Trưởng bộ môn Biến đổi khí hậu và Khoa học bền vững - Khoa Kiến trúc Đô thị và Khoa học bền vững/ Trưởng nhóm Nghiên cứu mạnh/Giám đốc PTN), người đã dành nhiều năm nghiên cứu về môi trường, biến đổi khí hậu và khoa học bền vững. Bằng kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn

và trách nhiệm xã hội, nhà khoa học SIS đã trực tiếp tham gia tư vấn, đồng hành cùng Techpal Group trong quá trình tư vấn, xây dựng, tối ưu và phát triển chuỗi giá trị sản xuất cho các sản phẩm công nghệ, nông nghiệp chất lượng cao như Techpal Rice, ST-Beer, Hành tím Vĩnh Châu, các chuỗi nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và năng lượng tái tạo (điện mặt trời), trong đó Techpal Rice là ví dụ tiêu biểu.

Ngày 9/11/2025, Techpal Rice đã tạo nên dấu mốc đáng tự hào cho Việt Nam khi giành đồng giải “Gạo ngon nhất thế giới 2025” tại Hội nghị Lúa gạo toàn cầu (WRC 2025) do The Rice Trader (TRT) tổ chức tại Phnom Penh. Đây là sự kiện thường niên quy mô lớn, quy tụ hơn 400 đại biểu quốc tế, bao gồm các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia nông nghiệp, tập đoàn sản xuất và doanh nghiệp thương mại từ nhiều quốc gia. WRC được xem

là một trong những diễn đàn quan trọng nhất thế giới về thương mại gạo, nơi các xu hướng công nghệ, mô hình phát triển xanh và đổi mới nông nghiệp được thảo luận sâu rộng.

Thành công của Techpal Rice không chỉ đến từ giống lúa ST25 thuần chủng, vùng trồng với thổ nhưỡng đặc biệt, mà còn là sự kết tinh của ba trụ cột: tri thức khoa học, kỹ nghệ canh tác gia truyền và sự hỗ trợ từ hệ thống quản lý địa phương. Nhà khoa học SIS đã tham gia sâu vào toàn bộ chuỗi giá trị, từ lựa chọn vùng trồng Trần Đề - Sóc Trăng có thổ nhưỡng, thời tiết và nguồn nước phù hợp; lựa chọn thiết kế quy trình canh tác kết hợp kỹ nghệ canh tác truyền thống của Hải Hậu - Nam Định với tiêu chuẩn Global G.A.P; đến triển khai ứng dụng công nghệ số trong giám sát dinh dưỡng đất, tối ưu phân bón, điều tiết nước và giảm phát thải khí nhà kính. Bên cạnh





sự chung tay của các chuyên gia giàu kinh nghiệm, mô hình sản xuất còn nhận được sự hỗ trợ quan trọng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng trong triển khai hệ thống chuyển đổi số, theo dõi quy trình bằng camera giám sát 24/7 và xây dựng nền tảng truy xuất nguồn gốc theo chuẩn quốc tế. Chính sự kết hợp đa tầng này giúp đảm bảo tính minh bạch, an toàn và chất lượng đồng nhất vượt trội của sản phẩm.

Các đánh giá, phân tích khoa học được thực hiện xuyên suốt mùa vụ, thu hoạch và chế biến đã góp phần ổn định sản xuất, tối ưu quy trình thu hoạch - chế biến - bảo quản theo tiêu chuẩn ISO, đảm bảo mỗi hạt gạo đều đạt được tiêu chí về hương thơm tự nhiên, độ mềm dẻo và giá trị dinh dưỡng. Techpal Rice đã chinh phục hội đồng giám khảo quốc tế nhờ hương thơm tự nhiên, độ mềm dẻo hoàn hảo và vị ngọt thanh đặc trưng trong từng hạt gạo.

Giải thưởng “Gạo ngon nhất thế giới 2025” là thành quả của cả một hệ sinh thái nỗ lực,

trong đó sự đóng góp của các chuyên gia và nhà khoa học SIS giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Từ câu chuyện của Techpal Rice, có thể thấy định hướng của nhà trường không chỉ dừng ở việc nghiên cứu, mà là tạo ra giá trị thực tiễn: hỗ trợ nông dân nâng cao thu nhập, xây dựng mô hình sinh kế bền vững và góp phần vào chiến lược quốc gia về nông nghiệp thông minh - nông nghiệp xanh - nông nghiệp bền vững. Việc kết nối khoa học học thuật với thực tiễn sản xuất đã cho thấy năng lực và tầm nhìn của một cơ sở giáo dục đại học trong kỷ nguyên phát triển bền vững. Đặc biệt, thành công này không chỉ giúp nâng tầm hạt gạo Việt Nam trên bản đồ thế giới, mà còn khẳng định rằng khoa học, khi được triển khai đúng cách, có thể trở thành động lực cốt lõi đưa nông nghiệp Việt Nam tiến xa hơn trong tương lai. Mô hình kết nối ba nhà góp phần thực hóa các nghị quyết của Bộ Chính trị và định hướng của Nhà nước về phát triển KH&CN.

Nâng cao khả năng dự báo dòng chảy của mô hình học máy - Hiện đại hóa công tác dự báo thủy văn tại Việt Nam

Để tài nghiên cứu đã xuất sắc giành giải Nhất sinh viên nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN và tham gia báo cáo tại Đại hội Thế giới lần thứ 41 của Hiệp hội Kỹ thuật và Nghiên cứu Thủy văn Quốc tế, đồng thời được công bố trên 3 tạp chí khoa học uy tín (trong đó, 2 bài báo tiếng Anh thuộc danh mục Q1 ISI và Scopus). Sự ghi nhận này đã khẳng định giá trị ứng dụng thực tiễn cao, khả năng góp phần vào công tác quản lý tài nguyên nước và vận hành hồ chứa trong điều kiện thực tế của nghiên cứu.

NHỮNG TRĂN TRỞ VỚI NGÀNH THỦY VĂN TẠI VIỆT NAM

Tại Việt Nam, lưu vực sông Đà giữ vai trò đặc biệt quan trọng với hệ thống năm hồ chứa lớn gồm Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng, Sơn

La và Hòa Bình. Đây là các công trình thủy điện chiến lược, đóng góp hơn 40% sản lượng điện toàn quốc, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và điều tiết nước trong mùa khô. Vì vậy, dự báo dòng chảy đầu vào cho hệ thống này (tại hồ Lai Châu, hồ Bản Chát và trạm thủy văn Nậm Giàng) là nhiệm vụ then chốt trong quản lý và vận hành hồ chứa.

Tuy nhiên, lưu vực sông Đà là lưu vực quốc tế điển hình, với gần 50% diện tích thượng nguồn thuộc lãnh thổ Trung Quốc dẫn đến thiếu hụt nguồn dữ liệu quan trắc mặt đất. Thiếu dữ liệu, nhiều trong quan trắc và ảnh hưởng phức tạp từ hệ thống hồ chứa thượng nguồn khiến việc mô hình hóa và dự báo dòng chảy trở nên đặc biệt khó khăn.

DỰ BÁO DÒNG CHẢY TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐÀ - KHU VỰC GIỮ VAI TRÒ TRỌNG YẾU TRONG AN NINH NĂNG LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA, ĐANG LÀ NHIỆM VỤ TỒN TẠI NHIỀU THÁCH THỨC LỚN TRONG ĐIỀU KIỆN THIẾU DỮ LIỆU. ĐỂ GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN NÀY, NHÓM NGHIÊN CỨU GỒM 3 SINH VIÊN: LÊ HỮU MINH QUÂN, NGUYỄN THỊ QUẾ CHI, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH ĐẾN TỪ TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQGHN ĐÃ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN KHẢ NĂNG DỰ BÁO DÒNG CHẢY VỚI MÔ HÌNH MÁY HỌC TIỀN TIẾN, SỬ DỤNG DỮ LIỆU DỰ BÁO ĐA ĐIỂM, ĐA QUY MÔ, VỚI ĐỘ CHÍNH XÁC CAO, ĐỂ DÀNG ỨNG DỤNG VÀO VIỆC QUẢN LÝ HỆ THỐNG HỒ CHỨA.

 BÌNH DIỆU



Các mô hình vật lý truyền thống (HEC-HMS, MIKE, SOBEK, VIC...) tuy mô phỏng được quá trình tự nhiên nhưng đòi hỏi dữ liệu phức tạp, thời gian tính toán dài, hạn chế khả năng ứng dụng thời gian thực. Trong khi đó, các mô hình học máy và học sâu lại nhạy cảm với nhiễu và chưa khai thác đầy đủ đặc trưng mùa vụ của dòng chảy.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng khó lường, cùng nhu cầu quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước, điều tiết vận hành hồ chứa và cảnh báo thiên tai, việc phát triển mô hình dự báo dòng chảy chính xác, thích ứng với điều kiện thiếu dữ liệu là yêu cầu cấp thiết.

Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu hướng tới hai mục tiêu chính: (1) Đánh giá khả năng nâng cao hiệu quả dự báo dòng chảy; (2) Đề xuất mô hình dự báo tối ưu cho các điểm quan trắc thượng lưu trên lưu vực sông Đà, phục vụ cho công tác vận hành hồ chứa và quản lý tài nguyên nước trong điều kiện thực tế.

Đề tài vì thế mang tính cấp thiết cả về khoa học lẫn thực tiễn, góp phần hiện đại hóa công tác dự báo thủy văn bằng trí tuệ nhân tạo, đồng thời cung cấp giải pháp khả thi để nâng cao độ chính xác dự báo dòng chảy cho một trong những con sông trọng yếu của Việt Nam.

ĐI TÌM GIẢI PHÁP HIỆN ĐẠI HÓA PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THỦY VĂN

Trên thế giới, dự báo dòng chảy bằng mô hình học máy hiện là phương pháp hiện đại, có tính ứng

dụng cao, có khả năng đưa ra dự báo ngắn hạn và khoảng tin cậy chính xác hơn. Đây cũng chính là phương pháp mà nhóm nghiên cứu lựa chọn nhằm ứng dụng những thành tựu của trí tuệ nhân tạo để hiện đại hóa công tác dự báo thủy văn tại Việt Nam.

Nhóm nghiên cứu đã lựa chọn hướng tiếp cận riêng để tối ưu hiệu quả dựa của mô hình máy học, dựa trên bối cảnh thực tế tại lưu vực Sông Đà. Lê Hữu Minh Quân - đại diện nhóm nghiên cứu, chia sẻ: "Dựa trên đặc điểm dòng chảy ở lưu vực sông Đà, nhóm lựa chọn hướng tiếp cận bằng mô hình tự tương quan dòng chảy, tức là chỉ sử dụng chính chuỗi dòng chảy quan trắc tại trạm trong quá khứ để dự báo tương lai. Cách làm này phù hợp với điều kiện hạn chế dữ liệu, đồng thời đảm bảo tính độc lập và ổn định của mô hình trong thực tiễn vận hành".

Cụ thể, nhóm nghiên cứu tập trung vào việc khử nhiễu dữ liệu và tăng cường nhận diện đặc trưng dòng chảy theo mùa để nâng cao độ chính xác cho mô hình dự báo. Hướng tiếp cận này được triển khai thông qua việc xử lý và đánh giá trên đa điểm, đa quy mô và theo nhiều bước dự báo, nhằm nâng cao khả năng dự báo của mô hình.

Trước hết, để giúp mô hình học máy tập trung vào tín hiệu dòng chảy chính xác thay vì bị lẫn bởi nhiễu, nhóm nghiên cứu đã áp dụng các kỹ thuật lọc nâng cao. Nghiên cứu sử dụng hai phương pháp lọc phổ biến trong xử lý tín hiệu là



DWT và FFT. Đây là hai công cụ hiệu quả trong việc tách nhiễu ra khỏi dữ liệu mà vẫn giữ lại được các đặc điểm thủy văn quan trọng (như đỉnh lũ, lưu lượng cơ bản).

Cùng với đó, nhóm triển khai kỹ thuật xử lý dữ liệu với phương pháp phân tách chuỗi thời gian dòng chảy thành ba thành phần cơ bản là: Xu hướng (Trend) - Thay đổi dài hạn của dòng chảy; Mùa vụ (Season) - Chu kỳ biến đổi lặp lại theo mùa; Phần dư ngẫu nhiên (Residual) - Hầu hết các thành phần nhiễu.

Sau khi tách, nhiễu trong Phần dư ngẫu nhiên sẽ được loại bỏ bằng phương pháp DWT hoặc FFT, sau đó ba thành phần này sẽ được tổng hợp lại thành một chuỗi dữ liệu mới đã được làm sạch, sẵn sàng đưa vào huấn luyện mô hình.

Đặc biệt, do dòng chảy sông Đà có tính mùa vụ rất rõ rệt, thể hiện qua sự khác biệt lớn giữa mùa lũ và mùa cạn, nhóm nghiên cứu xác định rằng việc nâng cao khả năng nhận diện đặc trưng dòng chảy theo mùa là yếu tố then chốt quyết định độ chính xác của mô hình dự báo.

Để mô hình học máy không chỉ dự báo dựa trên các giá trị dòng chảy trước đó, mà còn hiểu được bối cảnh thời gian đang xảy ra, nghiên cứu đã áp dụng phương pháp One-Hot Encoding. Phương pháp này chuyển đổi các thông tin thời gian mang tính chu kỳ (như tháng hoặc mùa) thành định dạng số mà mô hình học máy dễ dàng xử lý. Việc bổ sung

các đặc trưng thời gian đã được mã hóa vào dữ liệu đầu vào giúp mô hình tăng cường khả năng nhận diện các quy luật thay đổi của dòng chảy theo từng giai đoạn trong năm, từ đó đưa ra dự báo chính xác hơn cho từng mùa.

Hướng tiếp cận với tham vọng về quy mô và chất lượng này yêu cầu nhóm phải làm việc với khối lượng dữ liệu rất lớn. Theo chia sẻ từ đại diện nhóm nghiên cứu, bộ dữ liệu dòng chảy phục vụ mô hình tự tương quan cho lưu vực sông Đà kéo dài hàng chục năm, được chia thành nhiều kịch bản dự báo khác nhau theo từng điểm dự báo, thời đoạn và nhiều mô hình máy học khác nhau như LSTM, RF, LGBM, ANN, ARIMA, SVR,...

“Trong giai đoạn đầu, khi chưa có máy chủ mạnh, nhóm phải chạy toàn bộ mô hình trên laptop cá nhân. Mỗi kịch bản huấn luyện có thể kéo dài từ vài chục tiếng đến vài ngày, và đã có thời điểm máy tính của tất cả các bạn trong nhóm đều phải hoạt động liên tục suốt một tuần không tắt chỉ để hoàn tất quá trình huấn luyện. Khối lượng chỉ số cần tính toán cũng không hề nhỏ”, Minh Quân, trưởng nhóm cho hay.

Để khắc phục khó khăn này và đảm bảo tính minh bạch, độ tin cậy của kết quả, ở giai đoạn tổng hợp cuối cùng, nhóm đã chạy lại toàn bộ mô hình trên server có cấu hình cao, giúp mọi mô hình được đánh giá trong cùng một điều kiện tính toán. Song song, nhóm cũng tối ưu hóa thuật toán và quy trình huấn luyện, nhằm rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả tính toán trong các lần chạy sau.

Dựa trên kết quả phân tích sau khi đã xử lý dữ liệu đầu vào, nhóm đã đánh giá được về khả năng nâng cao hiệu quả dự báo dòng chảy, từ đó đề xuất thành công mô hình dự báo tối ưu cho các điểm quan trắc thượng lưu trên lưu vực sông Đà, phục vụ cho công tác vận hành hồ chứa và quản lý tài nguyên nước trong điều kiện thực tế.

BƯỚC TIẾN TỪ NGHIÊN CỨU ĐẾN ỨNG DỤNG THỰC TIỄN

Với mô hình dự báo tối ưu cho các điểm quan trắc thượng lưu trên lưu vực sông Đà, nhóm đã lựa chọn được những mô hình dự báo dòng chảy trung bình ngày và trung bình 10 ngày tốt nhất và có thể dự báo trước xa nhất. Các phương pháp xử lý dữ liệu như khử nhiễu (DWT, FFT, RWT, RFFT) và bổ sung





đặc trưng thời gian (One Hot Encoder) đều góp phần cải thiện đáng kể hiệu quả dự báo lưu lượng dòng chảy. Cụ thể, các mô hình LGBM_DWT, RF_DWT, LSTM_RWT và LSTM_DWT cho phép dự báo trước 7 ngày với dòng chảy trung bình ngày và trước từ 50 đến 70 ngày với dòng chảy trung bình 10 ngày - vượt trội hơn hẳn so với các mô hình truyền thống, đáp ứng các yêu cầu thực tiễn phục vụ cho quản lý tài nguyên nước và vận hành hệ thống các hồ chứa lớn trên lưu vực sông Đà.

Đây là bước tiến lớn, không chỉ về mặt học thuật mà còn ở khả năng ứng dụng vào dự báo nghiệp vụ thực tế. Các mô hình được xây dựng có thể vận hành độc lập, chỉ cần dữ liệu quan trắc sẵn có trong nước, mà không cần phụ thuộc vào dữ liệu xuyên biên giới - yếu tố thường gây khó khăn cho các lưu vực quốc tế như sông Đà.

Hiện tại, nhóm đang từng bước triển

khai kết quả nghiên cứu vào hệ thống dự báo nghiệp vụ thực tế, phục vụ điều hành liên hồ chứa, phát điện và cảnh báo lũ, hạn trên lưu vực sông Đà. Theo Minh Quân: "Đây là bước tiến quan trọng hướng tới hiện đại hóa công tác dự báo thủy văn bằng trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam, đồng thời góp phần giải quyết bài toán dự báo dòng chảy trong điều kiện thiếu dữ liệu, một thách thức lớn của ngành thủy văn hiện nay".

Đề tài không chỉ dừng lại ở phạm vi nghiên cứu mà còn tạo nền tảng cho chuyển đổi số trong lĩnh vực dự báo khí tượng, thủy văn. Việc áp dụng mô hình học máy giúp: Tăng tốc độ xử lý và khả năng cập nhật dự báo theo thời gian thực; Giảm chi phí và nguồn lực vận hành, nhờ mô hình dữ liệu tự động học và cập nhật; Mở rộng khả năng ứng dụng sang các lưu vực khác có đặc điểm tương đồng, như

sông Mã, sông Cà hoặc hệ thống sông miền Trung - nơi dữ liệu đo đạc còn hạn chế.

Kết quả của nghiên cứu không chỉ mang ý nghĩa học thuật, mà còn có tính ứng dụng cao trong công tác dự báo, vận hành hồ chứa và quản lý tài nguyên nước trong điều kiện thực tế. Quan trọng hơn, kết quả nghiên cứu khẳng định giải pháp trí tuệ nhân tạo hoàn toàn có thể trở thành công cụ hiệu quả để hỗ trợ đưa ra dự báo trong quản lý tài nguyên nước, góp phần đảm bảo an ninh nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng cho khu vực miền Bắc nói riêng và Việt Nam nói chung.

HÀI HÒA HÓA PHÁP LUẬT CHO NGƯ DÂN DI CƯ: Hướng tới sự công bằng và bình đẳng trên vùng biển khu vực ASEAN

NHỮNG TRẦN TRỞ VỀ VIỆC ĐẢM BẢO QUYỀN CỦA NGƯ DÂN DI CƯ - NHÓM LAO ĐỘNG XUYÊN BIÊN GIỚI DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ THƯỜNG NẪM NGOÀI LƯỚI BẢO VỆ PHÁP LUẬT - ĐÃ THÔI THỨC ĐỂ NHÓM NGHIÊN CỨU GỒM HAI SINH VIÊN: NGUYỄN THỊ LAN ANH VÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THUYẾT ĐẾN TỬ TRƯỞNG ĐẠI HỌC LUẬT - ĐHQGHN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU NHẪM ĐƯA RA GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ CẤP BÁCH NÀY. ĐỀ TÀI KHÔNG CHỈ CHỈ RÕ KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ ĐỐI VỚI NHÓM NGƯ DÂN DI CƯ Ở CẤP ĐỘ QUỐC GIA VÀ KHU VỰC MÀ CÒN ĐỀ XUẤT MỘT LỘ TRÌNH KHẢ THI ĐỂ HÀI HÒA HÓA LUẬT PHÁP DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG NÀY TRONG PHẠM VI KHU VỰC ASEAN, DỰA TRÊN KHUNG LÝ THUYẾT ĐA TẦNG VÀ ĐỐI CHIẾU NGHIỆM NGẶT VỚI CÁC CHUẨN MỤC QUỐC TẾ.

VỚI CHIỀU SÂU LÝ LUẬN, TÍNH MỚI VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG THỰC TẾ CAO, ĐỀ TÀI ĐÃ XUẤT SẮC ĐẠT GIẢI NHẤT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN CẤP ĐHQGHN VÀ ĐƯỢC CÔNG BỐ TRÊN TẠP CHÍ KHOA HỌC CHUYÊN SAN LUẬT HỌC CỦA TRƯỜNG ĐH LUẬT.

 KHÁNH NINH



NGƯ DÂN DI CƯ ASEAN: LÊN ĐÈNH GIỮA KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ

Trong nhiều năm qua, hàng trăm nghìn ngư dân di cư trong khu vực ASEAN vẫn đang lên đèn trên biển, làm việc trong điều kiện khắc nghiệt và ít được bảo vệ bởi hệ thống pháp luật. Họ phần lớn đến từ Myanmar, Campuchia, Lào, Việt Nam hay Indonesia - những quốc gia xuất khẩu lao động nghề cá lớn, cung cấp nhân lực cho các đội tàu của Thái Lan và Malaysia.

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO, 2025), khu vực Đông Nam Á hiện đóng góp khoảng 22% sản lượng cá toàn cầu, mang lại 51 tỷ USD mỗi năm, song "công tác giám sát và thực thi luật lao động, an sinh xã hội trong ngành đánh bắt vẫn còn rất hạn chế, đặc biệt đối với lao động di cư và không quốc tịch". Cùng với đó, nghiên cứu của Tổ chức Công lý Môi trường (EJF) cũng phản ánh tình trạng "lao động trẻ em, làm việc quá giờ và điều kiện sinh hoạt tồi tệ" trên một số tàu cá Việt Nam.

Những con số và báo cáo này phản ánh một thực tế đáng lo ngại: dù ASEAN đã hình thành mạng lưới hợp tác kinh tế sâu rộng, thì khung pháp lý bảo vệ ngư dân di cư vẫn manh mún, thiếu tính ràng buộc và chưa được hài hòa giữa các quốc gia.

Từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội đã thực hiện đề tài: "Hài hòa hóa pháp luật cho ngư dân di cư trong khu vực ASEAN hướng tới sự công bằng và bình đẳng trên biển". Nghiên cứu tập trung phân tích khoảng trống pháp lý giữa các hệ thống luật quốc gia và chỉ ra những "vùng xám pháp lý" khiến ngư dân di cư không được bảo vệ đầy đủ bởi bất kỳ quốc gia nào.

HÀI HÒA PHÁP LUẬT - HƯỚNG ĐI CẦN THIẾT ĐỂ BẢO VỆ NGƯ DÂN DI CƯ ASEAN

Điểm khởi đầu cho những đóng góp mới mẻ của đề tài nghiên cứu chính là nỗi trăn trở của các thành viên về việc làm sao có thể dựa vào tri thức luật học để phân tích, giải quyết những khoảng trống pháp lý, đề xuất các phương pháp nâng đỡ, hỗ trợ những cá nhân yếu thế trong xã hội. Đề tài tập trung vào đối tượng ngư dân di cư - nhóm lao động có tính chất xuyên biên giới, dễ bị tổn thương, thường nằm ngoài lưới an sinh xã hội cũng như cơ chế bảo vệ của pháp luật. Dù có vai trò quan trọng trong ngành khai thác thủy sản tại khu vực ASEAN, họ thường xuyên bị bỏ quên trong các khung pháp lý của quốc gia và khu vực.



Chia sẻ về hướng tiếp cận của đề tài, bạn Nguyễn Thị Lan Anh, sinh viên Trường Đại học Luật - ĐHQGHN, đại diện nhóm cho hay: "Sau khi nghiên cứu sơ bộ tài liệu, nhóm nhận thấy quyền của ngư dân di cư thực sự là một vấn đề mang tính thời sự và nhân văn, vì ngư dân di cư đang đối mặt với nhiều rủi ro về lao động cưỡng bức, điều kiện làm việc, và thiếu cơ chế bảo vệ xuyên biên giới. Trong quá trình nghiên cứu, nhóm dần nhận ra rằng điểm mấu chốt không chỉ là "bảo vệ quyền" mà còn là làm sao để các quốc gia ASEAN có thể phối hợp và hài hòa hóa các quy định pháp lý nhằm hướng tới một khu vực công bằng và bình đẳng hơn cho ngư dân di cư".

Từ những trăn trở và phát hiện này, đề tài nghiên cứu đã chạm tới vấn đề có tính cấp thiết cao, chạm được vào khoảng trống trong khoa học và chính sách: quyền của ngư dân di cư trong khu vực ASEAN.

Không dừng lại ở đó, nhóm nghiên cứu còn cho thấy chiều sâu, năng lực nghiên cứu và tinh thần dẫn đầu của mình khi không chỉ xây dựng một khung lý thuyết để nhận diện khoảng trống pháp lý, mà còn



đi xa hơn - đề xuất một lộ trình khả thi, có căn cứ học thuật để hài hòa hóa luật pháp khu vực.

Về mặt lý thuyết, nhóm tác giả đã thể hiện cách tiếp cận sáng tạo. Thay vì chỉ sử dụng một khung khái niệm cố định, nhóm phát triển một hệ khung lý thuyết đa tầng, phản ánh tính đa chiều và liên ngành của vấn đề. Đề tài kết hợp lý thuyết chế độ (regime theory), lý thuyết quản trị (governance theory), lý thuyết đa hệ pháp luật (legal pluralism), lý thuyết lan tỏa chuẩn mực (norm diffusion), cùng các tiếp cận nhân quyền và lý thuyết quá trình lao động. Hệ lý thuyết đa dạng này cho phép phân tích từ cấp độ thể chế khu vực, tới trải nghiệm sống và điều kiện làm việc cụ thể của người ngư dân di cư.

Cùng với khung lý thuyết đa chiều, phương pháp nghiên cứu so sánh pháp luật giữa sáu quốc gia ASEAN tiêu biểu, kết hợp phân tích chính sách, luật thực định, thực tiễn thực thi và nghiên cứu án lệ cụ thể đã đem lại cho đề tài nền tảng vững chắc và chiều sâu cần thiết để không chỉ góp phần vào lý luận, mà còn có giá trị thực tiễn đối với chính sách.

Đại diện nhóm nghiên cứu chia sẻ, phần nội dung về pháp luật của các nước ASEAN cũng chính là điểm mà nhóm tâm đắc này trong đề tài. Lan Anh cho biết: "Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, nội dung mà nhóm tâm đắc nhất chính là khi nghiên cứu về ASEAN Way. Đây là một khái niệm quan trọng trong hợp tác khu vực ASEAN, thể hiện những nguyên tắc đặc thù như sự tôn trọng lẫn nhau, hợp tác không can thiệp vào nội bộ, và việc giải quyết tranh chấp bằng các phương thức hòa bình. Đây cũng chính là điểm khó khăn cần phải tháo gỡ trong bài để có thể đưa ra những khuyến nghị phù hợp, hiệu quả, có tính khả thi để áp dụng trong khu vực ASEAN thay vì chỉ là những nghiên cứu lý thuyết".

Từ kết quả nghiên cứu, so sánh pháp luật giữa sáu quốc gia ASEAN gồm Thái Lan, Indonesia, Việt Nam, Lào, Malaysia và Myanmar, nhóm nghiên cứu Trường Đại học Luật - ĐHQGHN đã chỉ ra ba rào cản chính: thiếu cơ chế ràng buộc khu vực, sự không đồng đều trong khung pháp lý quốc gia, và đặc trưng của "phong cách ASEAN" (ASEAN Way) - đề cao đồng thuận nhưng thiếu tính ràng buộc pháp lý.



Dù hầu hết các quốc gia đã tham gia nhiều công ước quốc tế về lao động và nhân quyền, việc áp dụng vào lĩnh vực đánh bắt thủy sản vẫn còn rời rạc và phụ thuộc vào điều kiện riêng từng nước. Chính điều này khiến ngư dân di cư, đặc biệt là những người làm việc trên tàu mang cờ nước ngoài hoặc ở vùng biển quốc tế, rơi vào “vùng xám pháp lý”, không được bảo vệ đầy đủ bởi bất kỳ hệ thống pháp lý nào.

Điểm nổi bật của công trình là cách tiếp cận đa tầng và liên ngành, kết hợp các lý thuyết về quản trị, đa hệ pháp luật, lan tỏa chuẩn mực và nhân quyền để lý giải sâu hơn nguyên nhân của sự thiếu hài hòa pháp luật trong khu vực. Từ đó, nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc nhận diện vấn đề, mà còn đưa ra lộ trình khả thi nhằm thúc đẩy tiến trình hài hòa hóa pháp luật ASEAN. Hai hướng chính được đề xuất gồm: (1) Thúc đẩy phê chuẩn và nội luật hóa Công ước ILO C188 về lao động nghề cá tại các nước thành viên; (2) Xây dựng một hiệp định khu vực có tính ràng buộc pháp lý, đặt ra các tiêu chuẩn tối thiểu về điều kiện làm việc, an toàn và giám sát nghề cá.

Nhìn từ kết quả nghiên cứu, có thể thấy quá trình hài hòa hóa pháp luật không chỉ mang ý nghĩa lấp đầy khoảng trống pháp lý khu vực, mà còn góp phần định

hình một khung quản trị công bằng, nhân văn và phát triển bền vững hơn cho lao động xuyên biên giới trong lĩnh vực đánh bắt cá ở ASEAN.

ĐÓNG GÓP THỰC TIỄN CHO LUẬT PHÁP KHU VỰC ASEAN VÀ VIỆT NAM

Tiếp cận từ góc độ pháp luật và nhân quyền, đề tài nghiên cứu không chỉ góp phần như một giải pháp đảm bảo an ninh khu vực ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng, mà còn đem lại những đóng góp nền tảng nhằm thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh khu vực ASEAN đang đối diện với nhiều thách thức xuyên quốc gia như nạn mua bán người, lao động cưỡng bức..., đề tài nghiên cứu là một nỗ lực nhằm chỉ ra liên hệ giữa việc đảm bảo quyền lao động với an ninh con người. Theo đó, việc có một cơ chế bảo vệ quyền của ngư dân di cư vừa là phương án bảo vệ nhân quyền và tăng cường kiểm soát di cư hợp pháp, vừa là giải pháp góp phần ổn định trật tự pháp lý trên biển, giảm thiểu nguy cơ xảy ra xung đột, thách thức an ninh trên biển.

Song song với đó, khi thủy sản đang là một trong những ngành kinh tế trọng điểm của nhiều quốc gia thuộc ASEAN, việc đề xuất giải pháp hài hòa hóa pháp



luật cho ngư dân di cư có khả năng tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của ngành. Đảm bảo quyền cho ngư dân di cư là tiền đề để nâng cao điều kiện làm việc, giảm thiểu rủi ro lao động, qua đó góp phần nâng cao năng suất lao động, bảo vệ chuỗi cung ứng, tăng tính cạnh tranh và tạo lập thị trường công bằng. Không chỉ vậy, việc thúc đẩy chuẩn mực lao động nhất quán cũng là cơ hội để ASEAN nâng cao vị thế trong hệ thống thương mại toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh nhiều hiệp định thương mại tự do có ràng buộc về lao động.

Với mục tiêu hiện thực hóa những đóng góp kể trên, các đề xuất, kiến nghị mà nhóm nghiên cứu đưa ra trong đề tài đều được xây dựng trên cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc, nhằm đạt đến khả năng ứng dụng cao.

Cụ thể, các khuyến nghị không chỉ được tham khảo từ việc rà soát hệ thống pháp luật của sáu quốc gia ASEAN có tính đại diện, mà còn được đối chiếu nghiêm ngặt với các chuẩn mực quốc tế. Đề tài đã đặt giải pháp bên cạnh Công ước ILO số 188 về lao động ngành thủy sản và các mô hình hợp tác tiên tiến như CMM 2024-04 của WCPFC, hay khuôn khổ pháp lý của Liên minh châu Âu. Nhờ vậy, các giải pháp thể hiện rõ định hướng tiếp cận từng bước, vừa linh hoạt phù hợp với văn hóa

pháp lý đa dạng của ASEAN, vừa bảo đảm tính khả thi để hiện thực hóa trực tiếp trong chính sách quốc gia và hợp tác khu vực.

Đối với Việt Nam, đề tài thể hiện tính ứng dụng trong việc xử lý một khoảng trống pháp lý quan trọng: cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng và hoàn thiện chính sách bảo vệ lao động di cư trên tàu cá.

Thực tế cho thấy, khung pháp luật hiện hành của Việt Nam hiện chưa điều chỉnh đầy đủ quyền lợi của ngư dân làm việc trên tàu mang cờ nước ngoài. Việc áp dụng các khuyến nghị sẽ ngay lập tức giúp Việt Nam tăng cường năng lực thể chế, nâng cao hình ảnh quốc gia coi trọng quyền con người, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu cao về lao động trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên. Đây là đóng góp thiết yếu, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế toàn diện và bền vững của đất nước.

Sinh viên Nguyễn Trọng Khánh Huy: Hành trình “bứt phá” trong nghiên cứu khoa học với nhiều bài báo quốc tế

 THANH MAI



SINH VIÊN NGUYỄN TRỌNG KHÁNH HUY, KHÓA QH-2021, VIỆN CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG VŨ TRỤ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ-ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VNU-UT), ĐÃ XUẤT SẮC ĐẠT GIẢI NHÌ GIẢI THƯỞNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP ĐHQGHN VỚI ĐỀ TÀI “PHƯƠNG PHÁP BÁN GIẢI TÍCH CHO BÀI TOÁN TIẾP XÚC GIỮA CHỐT TRỤ VÀ LỖ TRONG TẤM VẬT LIỆU ÁP ĐIỆN BẤT ĐẲNG HƯỚNG”. THÀNH QUẢ NÀY LÀ KẾT TINH CỦA GẦN HAI NĂM MIỆT MÀI NGHIÊN CỨU DƯỚI SỰ HƯỚNG DẪN CỦA TS. NGUYỄN VĂN THƯƠNG, GIÁNG VIÊN VIỆN CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG VŨ TRỤ.

HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ ĐẾN NIỀM SAY MÊ NGHIÊN CỨU

Sinh viên Nguyễn Trọng Khánh Huy bắt đầu hành trình nghiên cứu từ năm thứ ba đại học, với những đề tài “đầu tay” là “Khảo sát về cách xếp lớp vật liệu cho tấm thân drone sử dụng phần mềm mô phỏng thương mại” và “Phát triển phương pháp giải tích cho bài toán vết nứt và lỗ trống chịu áp lực trong kết cấu vật liệu tiên tiến”. Sau hơn 1 năm tích lũy nền tảng về kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, Khánh Huy tiếp tục được TS. Nguyễn Văn Thương – giảng viên Viện Công nghệ Hàng không Vũ trụ tin tưởng giao triển khai một hướng nghiên cứu hoàn toàn mới, phát triển phương pháp bán giải tích, sau đó trở thành đề



tài nghiên cứu “Phương pháp bán giải tích cho bài toán tiếp xúc giữa chốt trụ và lỗ trong tấm vật liệu áp điện bất đẳng hướng”, đề tài đạt giải Nhất sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2024-2025 và giải Nhì cấp ĐHQGHN năm 2025. Đề tài vốn là một nghiên cứu khó và đòi hỏi tính kiên trì lâu dài. “Đây là hướng nghiên cứu chuyên sâu, yêu cầu nền tảng kiến thức về toán và cơ học vật rắn. Ban đầu, em gần như phải học lại từ đầu các môn toán đại cương, rồi đến tự học thêm các môn cơ học vật rắn biến dạng, giải tích phức sau đó mới đến các tài liệu chuyên ngành. Bởi khối lượng lý thuyết lớn được nén lại sau mỗi đề tài, nên hướng nghiên cứu cũng đòi hỏi phải kiên trì và không thể nóng vội. Mỗi bước đi đều là một thử thách, nhưng chính quá trình ấy giúp em trưởng thành hơn rất nhiều”, Khánh Huy chia sẻ.

Đề tài tập trung nghiên cứu bài toán tiếp xúc giữa chốt trụ và vật liệu áp điện bất đẳng hướng - một vấn đề quan trọng trong thiết kế các kết cấu kỹ thuật. Đây là bài toán có ý nghĩa thực tiễn cao, bởi tiếp xúc cơ học

là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tập trung ứng suất và phá hủy trong các kết cấu tấm mỏng. Nếu không có các công cụ phân tích và tính toán chính xác phân bố ứng suất tại vùng tiếp xúc, thiết kế có thể không đủ bền hoặc bị phá hủy do hiện tượng tập trung ứng suất. Bằng phương pháp bán giải tích, nhóm nghiên cứu của TS. Nguyễn Văn Thương và sinh viên Nguyễn Trọng Khánh Huy đã phát triển một công cụ tính toán số mới có thể áp dụng cho nhiều loại kết cấu vật liệu tiên tiến và phù hợp với nhiều điều kiện biên, đồng thời việc tính toán được các thông số điện thế khi tác dụng chốt trụ lên vật liệu cũng có thể có ích trong việc thiết kế các kết cấu tự cảm biến.

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được công bố trên tạp chí quốc tế uy tín International Journal of Mechanical Sciences (Q1, Top 5%), có chỉ số ảnh hưởng (IF=9.4), với TS. Nguyễn Văn Thương là tác giả chính và sinh viên Nguyễn Trọng Khánh Huy là đồng tác giả. Tiếp nối thành công đó, nhóm nghiên cứu tiếp tục mở rộng hướng nghiên cứu

sang vật liệu đàn nhớt - loại vật liệu thể hiện đồng thời cả tính chất đàn hồi và nhớt (phụ thuộc thời gian) dưới tác dụng của lực. Kết quả của hướng nghiên cứu này cũng đã được công bố trên tạp chí Computer & Structures (Q1), trong đó Khánh Huy tiếp tục là đồng tác giả. "Em hy vọng trong tương lai có thể tích hợp phương pháp này vào phần mềm có giao diện thân thiện, giúp sinh viên và kỹ sư dễ dàng ứng dụng trong thiết kế và giảng dạy", Khánh Huy cho biết.

VAI TRÒ ĐỊNH HƯỚNG CỦA GIẢNG VIÊN VÀ QUÁ TRÌNH VƯỢT KHÓ CỦA SINH VIÊN

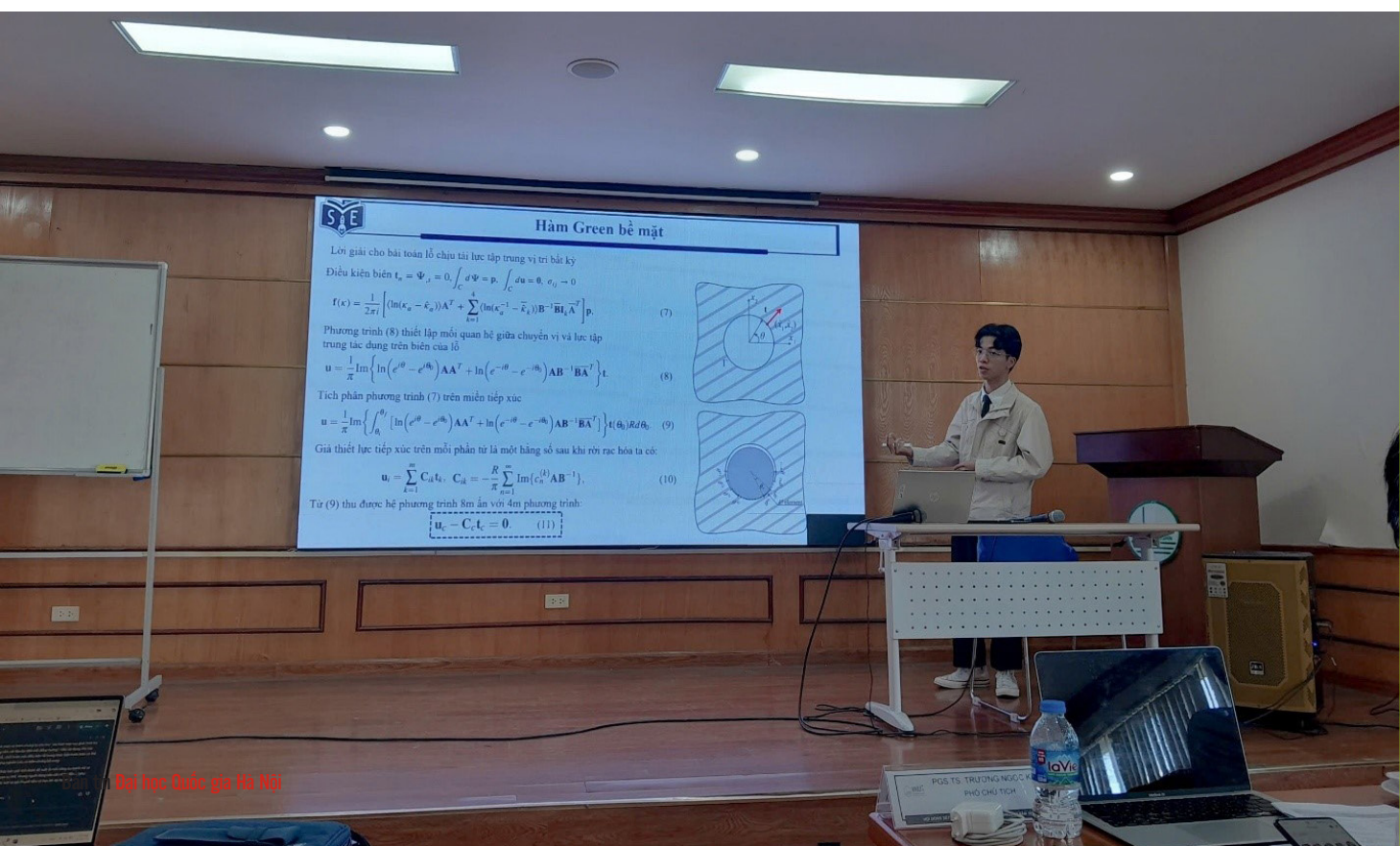
Theo chia sẻ của Khánh Huy, TS. Nguyễn Văn Thương không chỉ là người hướng dẫn về chuyên môn mà còn là người đồng hành, giúp Khánh Huy xây dựng lộ trình nghiên cứu phù hợp, tránh quá tải và luôn tiến bộ từng bước.

Đánh giá về tinh thần học tập và thái độ nghiên cứu của sinh viên, TS. Nguyễn Văn Thương – giảng viên Viện Công nghệ Hàng không vũ trụ cho biết: "Khi mới bắt đầu, Khánh Huy gần như phải học lại từ đầu, từ những kiến thức toán học cơ bản nhất. Tuy vậy, em không nản chí mà

kiên trì từng ngày củng cố nền tảng, dần làm chủ các kiến thức chuyên sâu hơn về cơ học và phương pháp tính toán. Trong suốt quá trình làm việc, Khánh Huy luôn thể hiện sự tự giác, chủ động và thái độ nghiêm túc. Tôi đặc biệt ấn tượng với tinh thần kỷ luật, ý chí vượt khó và sự bền bỉ của em – những phẩm chất quan trọng của một người làm khoa học".

TS. Nguyễn Văn Thương cũng khẳng định, con đường nghiên cứu khoa học chưa bao giờ là dễ dàng, nhưng Khánh Huy đã chứng minh rằng với lòng kiên trì và phương pháp đúng đắn, mọi thử thách đều có thể vượt qua. "Tôi tin rằng, nếu tiếp tục giữ vững niềm đam mê và tinh thần cầu tiến như hiện nay, Huy sẽ còn tiến xa hơn nữa. Điều quan trọng nhất là dám bắt đầu, dám theo đuổi đến cùng, khi đó em hoàn toàn có thể tạo ra những đóng góp thật sự ý nghĩa cho khoa học" – TS. Nguyễn Văn Thương nhấn nhủ.

Trong suốt quá trình làm nghiên cứu, Khánh Huy thường xuyên làm việc tại phòng lab, dành phần lớn thời gian đọc tài liệu, lập trình, kiểm nghiệm và thảo luận với thầy. Các công cụ trí tuệ nhân tạo cũng được sử dụng để hỗ trợ hiểu nhanh lý thuyết phức tạp.



Dù mới là sinh viên, Nguyễn Trọng Khánh Huy đã là đồng tác giả của ba bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI, đồng thời là tác giả chính của một bài báo hội nghị quốc tế Scopus Q4 và một bài báo đăng trong kỷ yếu hội nghị trong nước. Những kết quả này là minh chứng cho năng lực và sự nỗ lực không ngừng của Khánh Huy trong lĩnh vực cơ học tính toán. Điều đặc biệt, xuất phát điểm của Khánh Huy không hề “xuất sắc” – GPA từng ở mức thấp vào năm thứ hai. Nhưng nhờ nhận thức rõ giá trị của tri thức và nỗ lực không ngừng, Khánh Huy đã “bứt tốc” mạnh mẽ để đạt thành tích khiến nhiều người nể phục. “Em làm nghiên cứu không đặt nặng vấn đề các giải thưởng. Điều quý giá nhất là được học hỏi, được khám phá, được tìm lời giải cho những bài toán mới. Mỗi khi hiểu ra một công thức hay một lý thuyết phức tạp, đó là phần thưởng lớn nhất đối với em”, Khánh Huy bộc bạch.

LAN TỎA ĐAM MÊ NGHIÊN CỨU ĐẾN SINH VIÊN UET

Qua quá trình nghiên cứu, Khánh Huy nhận ra giá trị của sự kiên trì và đam mê đối với khoa học. Với Khánh Huy, nghiên cứu không phải là công việc dành riêng cho “người giỏi”, mà

là hành trình của những người dám bắt đầu, dám sai và dám học. “Các bạn sinh viên nên coi nghiên cứu khoa học như một cơ hội rèn luyện bản thân. Bởi ngoài kiến thức chuyên môn, nghiên cứu giúp ta học cách tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian-những kỹ năng mà nhà tuyển dụng nào cũng đánh giá cao” – Khánh Huy nhấn nhủ.

Nguyễn Trọng Khánh Huy tự tin thuyết trình đề tài trước hội đồng chuyên môn tại Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp ĐHQGHN

Từ một sinh viên từng “vật lộn” với những bài toán cơ bản, Nguyễn Trọng Khánh Huy nay đã trở thành một trong những gương mặt trẻ tiêu biểu trong phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên của Trường Đại học Công nghệ. Hành trình của Khánh Huy không chỉ là câu chuyện về một giải thưởng, mà còn là minh chứng sống động cho tinh thần “học để sáng tạo-nghiên cứu để cống hiến” của sinh viên UET.



NẾU THỰC SỰ CHUYÊN TÂM, SẼ TẠO NÊN CON ĐƯỜNG ĐI RIÊNG CỦA MÌNH



NHÂN DỊP KHOA KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN VÀ HẢI DƯƠNG HỌC KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP VÀ 59 NĂM TRUYỀN THỐNG ĐÀO TẠO, TS. PHẠM TIẾN ĐẠT - CỰU SINH VIÊN KHÓA 47, HIỆN LÀ PHÓ TRƯỞNG KHOA KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN VÀ HẢI DƯƠNG HỌC, TRƯỞNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐHQGHN - ĐÃ CHIA SẺ NHIỀU CÂU CHUYỆN VỀ HÀNH TRÌNH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY TRONG LĨNH VỰC HẢI DƯƠNG HỌC MÀ ANH ĐAM MÊ THEO ĐUỔI SUỐT GẦN HAI THẬP KỶ QUA.

NHƯ NGỌC

TỪ CẬU HỌC TRÒ VÙNG BIỂN ĐẾN NHÀ KHOA HỌC TRẺ ĐAM MÊ HẢI DƯƠNG HỌC

Sinh ra và lớn lên tại Cẩm Phả (Quảng Ninh), biển gần bó với TS. Phạm Tiến Đạt từ thuở nhỏ. Mong muốn được học tập và làm việc trong lĩnh vực liên quan đến biển, anh quyết định theo học ngành Hải dương học tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên – ĐHQGHN. Tốt nghiệp thủ khoa ngành, anh tiếp tục học thạc sĩ tại Trường với kỳ vọng nâng cao trình độ để có thể tham gia vào các công việc quản lý, nghiên cứu và bảo vệ môi trường biển.

Sau khi hoàn thành bậc thạc sĩ, anh từng công tác tại Tổng cục Biển và Hải đảo và Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. Khao khát tiếp cận tri thức mới đã đưa anh đến học bổng tiến sĩ toàn phần tại Đại học Công nghệ Nanyang (Singapore). Những năm nghiên cứu sinh tại đây giúp anh mở rộng tầm nhìn, nhưng Đạt vẫn chưa từng nghĩ mình sẽ trở thành giảng viên đại học.

Năm 2017, anh trở về Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, bén duyên với nghề giảng dạy và gắn bó đến nay. Với năng lực chuyên môn và sự nỗ lực trong công tác, anh được bổ nhiệm Trưởng Bộ môn Khoa học và Công nghệ Biển (2023) và Phó Trưởng khoa Khí tượng Thủy văn và Hải dương học (2024).

MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC - NƠI HÌNH THÀNH SỰ TỰ TIN VÀ BẢN LĨNH NGHỀ NGHIỆP

Nhìn lại thời sinh viên, TS. Đạt cho rằng môi trường đại học là nơi rèn luyện tính chủ động, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng. Việc tham gia Đoàn – Hội giúp anh mở rộng kỹ năng mềm, mạnh dạn hơn và sớm xác lập nền tảng để đi đường dài với khoa học.

Anh khẳng định sinh viên ngành Hải dương học của Trường được trang bị hệ thống kiến thức và kỹ năng đa dạng: từ chuyên môn biển – khí tượng, phân tích số liệu, lập trình tính toán đến vận hành thiết bị khảo sát. Nhờ vậy, sinh viên ra trường có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau, không chỉ trong ngành Hải dương học mà còn ở các mảng tư vấn thiết kế công trình biển, bảo vệ môi trường, hải quân – cảnh sát biển, hoặc các vị trí vận hành và chế tạo thiết bị chuyên dụng.

Thực tế, nhiều cựu sinh viên của Khoa đang giữ vị trí vững vàng trong cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu và doanh nghiệp, cho thấy triển vọng nghề nghiệp rất rộng mở.

NGHIÊN CỨU BIỂN - LĨNH VỰC MỞ, LIÊN NGÀNH VÀ ĐẦY THỬ THÁCH

Từ những chuyến khảo sát biển đầu tiên khi còn là sinh viên năm ba đến quãng thời gian làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài, niềm đam mê Hải dương học trong anh ngày càng bền chặt. TS. Đạt cho biết nghiên cứu biển luôn hấp dẫn bởi tính liên ngành sâu sắc, đòi hỏi người nghiên cứu phải tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực: hải dương học vật lý, khí tượng, địa chất biển, công nghệ thiết bị...

Một trong những trải nghiệm đáng nhớ của anh là chuyến khảo sát dài ngày trên vùng biển Nam Định cùng các thầy cô và chuyên gia quốc tế. Sau này, khi làm nghiên cứu sinh, anh còn đến khảo sát những khu vực tại Thái Lan



chịu thiệt hại nặng nề sau thảm họa sóng thần 2004. Những trải nghiệm thực địa đó giúp anh hiểu sâu sắc hơn ý nghĩa của nghề, cũng như tầm quan trọng của khoa học trong giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Hiện nay, TS. Đạt tập trung nghiên cứu biến động mực nước biển khu vực biển Đông Việt Nam và các hiện tượng thiên tai ven biển như nước dâng, bão, ngập lụt – những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến cộng đồng ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

“CÀNG CHUYÊN TÂM, CÀNG NHÌN THẤY CON ĐƯỜNG RIÊNG CỦA MÌNH”

Chia sẻ về hành trình nghiên cứu, TS. Đạt cho rằng khoa học là con đường đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ và khả năng tự vượt qua thách thức.

“Đôi khi mình gặp hướng đi bế tắc, nhưng chỉ khi thực sự đặt tâm trí vào công việc, mình mới có thể mở ra con đường riêng của chính mình” – anh nói.

Mong muốn lớn nhất của TS. Đạt là tiếp tục đóng góp các công trình nghiên cứu có giá trị cho ngành Hải dương học, góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu thiệt hại cho người dân vùng ven biển; đồng thời đào tạo được nhiều thế hệ sinh viên giỏi, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.



PHÓ GIÁO SƯ TRẺ NHẤT VIỆT NAM 2025: HÀNH TRÌNH TỪ HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA ĐẾN NGHIÊN CỨU SINH TOÀN DIỆN

TRONG KỲ XÉT CÔNG NHẬN CHỨC DANH NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC, MỘT TRONG NHỮNG CÁI TÊN GÂY CHÚ Ý ĐẶC BIỆT LÀ TÊN PHÓ GIÁO SƯ ĐỖ QUANG LỘC, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ, ĐHQGHN ĐƯỢC GHI NHẬN LÀ MỘT TRONG HAI PHÓ GIÁO SƯ TRẺ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2025.

 **HOÀNG CHÂU**



Chỉ trong một năm, giảng viên, nhà khoa học trẻ Đỗ Quang Lộc đã gia tăng đáng kể số lượng công bố quốc tế, sở hữu 78 bài báo khoa học cùng nhiều đề tài và sáng chế có giá trị thực tiễn, trở thành gương mặt tiêu biểu của thế hệ nhà khoa học trẻ đầy khát vọng và cống hiến.

Sinh ra và lớn lên ở tỉnh miền núi Lạng Sơn, PGS.TS Đỗ Quang Lộc tốt nghiệp ngành Vật lý, chuyên ngành Kỹ thuật điện tử hiện đại tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN. Sau đó, anh tiếp tục con đường học thuật và năm 2019 bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ ngành Vật lý, chuyên ngành Vật lý vô tuyến và điện tử tại chính ngôi trường này.

Từ năm 2014, anh bắt đầu công tác giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Tháng 3/2023, anh được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Trưởng bộ môn Vật lý vô tuyến. Từ đầu năm



2025 đến nay, anh là giảng viên tại Khoa Điện tử - Viễn thông, Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN.

Tính đến năm 2025, PGS.TS Đỗ Quang Lộc đã công bố 78 bài báo khoa học, trong đó có 36 bài trên các tạp chí quốc tế uy tín. So với năm 2024, số lượng bài báo khoa học của tân PGS Đỗ Quang Lộc đã tăng thêm 20 bài - một bước tiến rõ nét trong hoạt động nghiên cứu.

Các hướng nghiên cứu chính của Phó giáo sư 9x là nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống vi cơ điện tử MEMS và vi lưu tiên tiến ứng dụng trong y sinh; phát triển và tối ưu hóa mạch điện tử và hệ thống xử lý tín hiệu cho các thiết bị y sinh.

Không chỉ dừng lại ở công bố khoa học, PGS. Đỗ Quang Lộc còn hướng dẫn 4 học viên cao học bảo vệ thành công luận án thạc sĩ; hoàn thành 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, 1 đề tài cấp Bộ,

2 đề tài cấp cơ sở. Đặc biệt, anh là đồng tác giả của 2 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích gồm "Thiết bị vi lỏng để phát hiện dòng tế bào ung thư phổi A549 và quy trình phát hiện dòng tế bào ung thư phổi này" và "Cảm biến nhiệt độ cuộn cảm - tụ điện thụ động kết hợp với thanh nano kẽm oxit".

Cách đây 15 năm, PGS.TS Đỗ Quang Lộc đã giành giải Nhì môn Vật lý, kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2009-2010, nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Anh chia sẻ, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, anh đã mong muốn và nỗ lực phấn đấu để trở thành một giảng viên đại học. Sau khi tốt nghiệp chương trình Cử nhân Khoa học tài năng ngành Vật lý, anh được Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN xét chọn làm cán bộ tạo nguồn.

Giảng viên Ngô Công Lưu: HÀNH TRÌNH NUÔI DƯỠNG CẢM HỨNG VÀ BẢN LĨNH CHO SINH VIÊN

 THANH NGỌC

NHÂN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI NGÔ CÔNG LƯU - GIẢNG VIÊN TRƯỞNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT, ĐHQGHN VỀ CÂU CHUYỆN CỦA MỘT THẾ HỆ GIẢNG VIÊN HIỆN ĐẠI, TẬN TÂM VÀ GIÀU NHIỆT HUYẾT VỚI SỨ MỆNH “GIEO MẦM” TRI THỨC.

Trong rất nhiều câu chuyện đẹp về nghề giáo, hành trình của giảng viên trẻ Ngô Công Lưu – Trưởng Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật (SIS), ĐHQGHN luôn đem đến một cảm giác đặc biệt: nhẹ nhàng, chân thành và giàu cảm hứng. Từ một MC trẻ tuổi của VTV3 đến giảng viên đại học, Công Lưu đã chọn con đường không phải để tỏa sáng trước sân khấu, mà để thấp lùn ánh sáng trong mỗi sinh viên mình gặp.

TỪ TRƯỞNG QUAY CAFE SÁNG...

Chàng trai được bạn bè gọi vui là “MC trẻ nhất Café Sáng” đến với truyền hình một cách tình cờ: một người bạn thông báo VTV3 đang tuyển MC và hạn nộp hồ sơ chỉ còn lại một ngày. Không do dự, Lưu tự quay clip dẫn thử, chuẩn bị kịch bản, mạnh dạn gửi hồ sơ dù biết rằng cơ hội là rất nhỏ.

Vậy nhưng anh đã vượt qua hàng trăm ứng viên, bước tiếp vào top 20 rồi top 10 của vòng tuyển chọn. Một tháng sau, cuộc gọi từ VTV3 chính thức đưa anh trở thành gương mặt trẻ dẫn “Café Sáng”, bắt đầu những ngày thức dậy từ 3 giờ sáng, 5 giờ 30 có mặt tại đài và 6 giờ lên sóng trực tiếp. Kỷ luật, sức bền, áp lực và sự chần chừ – đó là những điều nghề MC dạy cho anh.

...ĐẾN GIẢNG ĐƯỜNG SIS - NƠI NGHỀ MC GẶP NGHỀ GIÁO

Giờ đây, khi đứng trên bục giảng tại Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN, Công Lưu vẫn giữ





nguyên đôi mắt sáng và giọng nói truyền cảm từng làm nên dấu ấn của anh trên truyền hình. Chỉ khác rằng, khán giả của anh không còn là những người xem truyền hình buổi sớm, mà là những sinh viên đầy tò mò và háo hức.

Anh đảm nhiệm các học phần như Thuyết trình trước công chúng, Dự án nghề nghiệp, Kỹ năng bổ trợ, Thực tập nghề nghiệp. Trong đó, môn “Thuyết trình trước công chúng” là nơi anh gửi gắm nhiều tâm huyết nhất. Không chỉ dạy sinh viên “nói cho hay”, anh hướng họ đến giá trị cốt lõi của giao tiếp: hiểu tâm lý người nghe, kết nối bằng lời nói và quan trọng nhất - dùng giọng nói để thể hiện bản sắc cá nhân.

Những kỹ năng tích lũy sau nhiều năm dẫn chương trình giúp anh biến mỗi buổi học thành một trải nghiệm sống động. Có hôm lớp học giống một buổi talkshow. Có hôm lại như đang đứng trong phòng tập của một ê-kíp truyền thông. Và có hôm, đó là không gian để sinh viên đối diện chính mình, học cách vượt qua sự run sợ để tự tin cất tiếng.

“NGHỀ DẠY HỌC GIÚP TÔI KIÊN NHẪN HƠN, SÂU SẮC HƠN”

Công Lưu gọi quá trình giảng dạy là “nuôi một vườn hoa”. Mỗi sinh viên là một nụ hoa khác nhau: có bông nở sớm, có bông nở muộn; có bông cần nhiều ánh sáng, có bông cần thêm nước. Điều còn lại của người thầy là kiên nhẫn, tử tế và tin vào khả năng của từng em.

Anh bảo, có lúc sinh viên khiến anh mệt, khiến anh lo, nhưng

chưa bao giờ khiến anh muốn dừng lại. Chính khoảnh khắc nhìn thấy một sinh viên rụt rè bỗng trở nên tự tin, một bạn nói lắp bỗng trình bày trôi chảy, một người ít nói bỗng trở thành trưởng nhóm - đó là “phần thưởng” để anh tiếp tục với nghề.

Nếu được chấm điểm cho cuộc sống hiện tại, từ công việc, đồng nghiệp, sức khỏe đến gia đình, anh tự cho mình 9/10. Con số tròn trịa vừa đủ để biết ơn và cũng đủ “không hoàn hảo” để tiếp tục phấn đấu.

NIỀM TIN VÀO THẾ HỆ TRẺ CỦA ĐHQGHN

Ở Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Công Lưu dành nhiều tình cảm cho sinh viên của Khoa Công nghiệp Văn hóa và Di sản – những bạn trẻ mà anh mô tả bằng ba chữ: năng động - chuyên nghiệp - yêu di sản. Các em biết học, biết làm, biết sáng tạo; nỗ lực mở rộng năng lực từ nghệ thuật, sự kiện, truyền thông đến nghiên cứu văn hóa. Tinh thần làm việc nghiêm túc, thái độ chín chu và tình yêu dành cho di sản văn hóa giúp các em trở thành thế hệ mới của những người kể chuyện Việt Nam.

“Được đồng hành cùng các em mỗi ngày là niềm vui lớn nhất của tôi” - Công Lưu chia sẻ.

CHÂN DUNG MỘT GIẢNG VIÊN TRẺ ĐẦY NĂNG LƯỢNG

Giữa rất nhiều câu chuyện đẹp của 20/11, Công Lưu là hình ảnh của một thế hệ giảng viên trẻ tại ĐHQGHN: hiện đại, đa năng, sáng tạo, bước ra từ môi trường thực tiễn để mang vào lớp học năng lượng mới, cách tiếp cận mới và những bài học chân thành.

Từ ánh đèn trường quay đến ánh mắt lấp lánh của sinh viên, hành trình của anh cho thấy: người thầy của hôm nay không chỉ là người truyền thụ kiến thức, mà còn là người truyền cảm hứng sống, khích lệ bản lĩnh, nuôi dưỡng ước mơ.

Và có lẽ vì thế, những bài học, những giờ giảng của giảng viên trẻ Công Lưu không chỉ được nghe - mà còn được cảm, được nhớ và được mang theo rất lâu.

NỮ SINH GIÀNH HỌC BỔNG THẠC SĨ DANH GIÁ CHÂU ÂU KHI CHƯA TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

 THỦY NGÀ

TRƯỚC KHI GIÀNH ĐƯỢC HỌC BỔNG THẠC SĨ DANH GIÁ CHÂU ÂU, HẰNG ĐÃ TÍCH LŨY KINH NGHIỆM QUA CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI HỌC TẬP TẠI NHẬT BẢN VÀ 2 THÁNG THỰC TẬP TẠI MỘT TẬP ĐOÀN ĐA QUỐC GIA CỦA MỸ.

Nguyễn Minh Hằng, sinh viên năm cuối lớp Tài năng Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, đã xuất sắc giành học bổng thạc sĩ toàn phần Erasmus Mundus của Liên minh châu Âu. Suốt học bổng này cho phép Hằng tham gia khóa học tại nhiều quốc gia trong vòng 2 năm, trong đó năm đầu tiên tại Tây Ban Nha và Pháp.

"Em rất háo hức với cơ hội này. Em mong có thể tiến thêm một bước từ việc nghiên cứu hóa trong phòng thí nghiệm đến ứng dụng vào thực tiễn", Minh Hằng chia sẻ.

Vốn là cựu học sinh chuyên Hóa của Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định) và từng đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm lớp 11, Hằng thi vào Trường ĐH Khoa học Tự nhiên để có cơ hội đào

sâu về hóa. Đổ vào lớp Tài năng Hóa học, nữ sinh được dẫn dắt bởi các giáo sư đầu ngành, từ đó dần mở ra các hướng nghiên cứu mới.

"Khi vào học, em nhận thấy ngành hóa có rất nhiều phân mảng. Mỗi người có thể sở hữu một thế mạnh riêng, nếu nắm bắt được và kiên trì theo đuổi, mình có thể phát triển trong các nhánh ấy".

Từ lời khuyên của thầy cô, mùa hè năm nhất, Hằng xin vào lab nghiên cứu về Hóa dược và tổng hợp hữu cơ của PGS.TS Mạc Đình Hùng. Ban đầu, khi chưa có nhiều kinh nghiệm, nữ sinh được giao đọc các bài báo để hiểu hơn về hướng nghiên cứu. Sau khoảng 2 tháng làm quen và cơ bản nắm được hướng đi, Hằng được thầy tin tưởng giao đề tài.



Chỉ trong vòng chưa đầy 1 năm, nữ sinh đã có bài báo đầu tiên với vai trò tác giả chính đăng trên European Journal of Organic Chemistry, tạp chí Q1 (nhóm uy tín nhất). Đề tài nghiên cứu của Hằng liên quan đến tổng hợp các hợp chất hữu cơ chứa nguyên tố lưu huỳnh từ lưu huỳnh nguyên chất.

“Đặc thù của việc nghiên cứu là trong mỗi khâu có thể xảy ra vấn đề khác nhau. Dù đã được thấy cảnh báo trước, khi gặp vấn đề, đôi khi cả nhóm vẫn hoang loạn. Đầu vậy, kết quả cuối cùng luôn là cảm xúc vỡ òa khiến việc nghiên cứu trở nên thú vị”, Hằng nói.

Đây cũng là đề tài giúp Hằng chinh phục giải Nhất hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên cấp trường và giải Ba nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Trong các hội nghị này, nữ sinh có cơ hội trình bày và nhận góp ý từ các nhà khoa học cùng lĩnh vực để gợi mở ý tưởng cho nghiên cứu tiếp theo.

Đầu năm thứ ba, Hằng đại diện trường tham

gia chương trình trao đổi 8 ngày tại Nhật Bản, nơi em được nghe các bài giảng về ứng dụng hóa học trong đời sống, năng lượng, môi trường, bán dẫn và tham quan trung tâm nghiên cứu quốc gia về gia tốc hạt.

Chuyến đi ấy khiến Hằng nhận ra ngành hóa không chỉ tạo ra chất mới mà còn có nhiều ứng dụng khác, nên khi trở về, nữ sinh bắt đầu tìm hiểu việc áp dụng hóa học vào giải quyết các vấn đề cuộc sống.

BƯỚC NGOẶT TỪ MỘT CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP

Mùa hè năm 2024, khi biết tới chương trình thực tập thường niên tại Tập đoàn Honeywell (Mỹ), Hằng quyết định thử sức. “Em tìm hiểu và được biết tập đoàn có một nhánh làm về nhiên liệu xanh sử dụng chế phẩm sinh học hoặc năng lượng hydro. Em thấy đây là lĩnh vực khá thú vị và muốn tham gia để cập nhật những phát triển mới trong mảng năng lượng và môi trường”, nữ sinh chia sẻ.

Vượt qua nhiều ứng viên, Hằng giành được cơ hội thực tập tại Mỹ 2 tháng và đã trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất màng điện phân nước trong thời gian này.

Kết thúc kỳ thực tập, Hằng được ban lãnh đạo đánh giá có sự cầu tiến, sẵn sàng học hỏi, cởi mở trong việc nhận các đánh giá mang tính xây dựng, còn bản thân em thấy chuyến đi này giúp mình "thu hẹp định hướng tương lai".

"Em rất hứng thú với lĩnh vực kỹ thuật màng trong ngành năng lượng và càng chắc chắn hơn về hướng đi sắp tới", Minh Hằng nói.

Trở về sau chuyến thực tập, Hằng nộp hồ sơ thạc sĩ theo học bổng Erasmus Mundus. Với sự chuyển hướng từ nghiên cứu hóa hữu cơ sang kỹ thuật màng, Hằng nhận thấy việc học lên cao là cần thiết để bổ sung kiến thức, đặc biệt về công nghệ kỹ thuật hóa, giúp em có nền tảng vững chắc trước khi ứng dụng vào thực tế.

Ở thời điểm nộp hồ sơ, Hằng có IELTS 8.0, GPA 3.87 - mức cao nhất toàn khoa, và một bài báo quốc tế Q1. Ngoài ra, nữ sinh có kinh nghiệm

nghiên cứu và thực tập tại mảng gắn chương trình học thạc sĩ.

Nhờ sự thể hiện năng lực nghiên cứu chuyên sâu, sẵn sàng theo đuổi ngành học, Hằng đã nhận được học bổng toàn phần Erasmus Mundus 2 năm cho chương trình thạc sĩ ngành Kỹ thuật màng. Ngoài chi phí học tập, nữ sinh sẽ nhận được 1.400 euro/tháng sinh hoạt phí.

Là người đồng hành với Hằng tại lab từ năm thứ 2, PGS.TS Mạc Đình Hùng ấn tượng về học trò bởi sự chăm chỉ, say mê làm nghiên cứu, luôn có mục tiêu, kế hoạch rõ ràng.

"Hằng có một hồ sơ rất ấn tượng. Ngoài kinh nghiệm nghiên cứu và thực tập, bạn còn có điểm số đứng đầu khoa. Đây có lẽ là một trong những sinh viên 'siêu sao' nhất của khoa Hóa", PGS.TS Mạc Đình Hùng nói.

Minh Hằng cho hay, sau khi hoàn thành chương trình thạc sĩ, em mong muốn tiếp tục theo đuổi chương trình tiến sĩ và được tham gia vào tiến trình xây dựng, phát triển những ứng dụng mới trong mảng năng lượng xanh.

